

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Các Quý cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2021,

Thực hiện Nghị quyết số: 06/2025/BB-NQ-HĐQT ngày 14/02/2025 của Hội đồng quản trị, về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025 như sau:

1. Thời gian tổ chức: Từ 09 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 04 năm 2025

2. Địa điểm: Tại Phòng họp số 1, Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin; số 370, đường Trần Quốc Tảng, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Nội dung Đại hội: Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung:

a) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của công ty.

b) Báo cáo thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ; phương án chi trả cổ tức năm 2024.

c) Báo cáo thông qua chi trả thù lao của hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2024. Đề xuất thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2025.

d) Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

e) Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị về đánh giá quản lý kinh doanh của Công ty năm 2024.

f) Báo cáo của ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính năm 2024.

g) Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát về hoạt động quản lý của hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành năm 2024.

h) Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

I) Thông qua nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

j) Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của đại hội đồng cổ đông.

4. Thành phần tham dự đại hội:

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin.
- Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin.
- Tất cả cổ đông của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin có mặt tại thời điểm đăng ký cuối cùng (*Theo thông báo số: 909/TB-VSDC ngày 05/3/2025 của Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc những người được cổ đông của công ty ủy quyền tham dự hợp lệ*).

5. Đăng ký tham dự đại hội:

a) Nếu cổ đông trực tiếp đi dự đại hội, đề nghị gửi giấy xác nhận có tham dự đại hội đồng cổ đông Công ty (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, hoặc gửi trực tiếp trước 16h30' ngày 18/4/2025.

b) Nếu cổ đông ủy quyền cho người đại diện hoặc cổ đông khác đi dự đại hội, đề nghị gửi giấy ủy quyền tham dự đại hội đồng cổ đông Công ty (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, hoặc gửi trực tiếp trước 16h30' ngày 18/4/2025.

c) Nếu cổ đông không có nhu cầu đi dự đại hội, đề nghị gửi giấy xác nhận không tham dự đại hội đồng cổ đông Công ty (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, hoặc gửi trực tiếp trước 16h30' ngày 18/4/2025.

* Trường hợp: Quá 16h30' ngày 18/4/2025 mà Công ty không nhận được bất cứ giấy xác nhận hay ủy quyền nào của cổ đông, thì đương nhiên cổ đông đó sẽ được Công ty đưa vào danh sách không dự đại hội và Công ty không có trách nhiệm gửi giấy mời họp, tài liệu đại hội cho cổ đông. Các cổ đông không gửi Thư xác nhận trước vẫn có quyền tham dự Đại hội).

* Địa chỉ liên hệ và gửi giấy xác nhận, giấy ủy quyền: Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin, Số 370, đường Trần Quốc Tảng, phường Cẩm thịnh, Thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại liên lạc: 0982.678.260 (Đ/c Thắng); **Số fax:** 02033.862.398

6. Kiến nghị về nội dung Đại hội: Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ít nhất 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách có quyền kiến nghị về Chương trình, nội dung Đại hội, các quyền theo điều lệ, gửi kiến nghị bằng văn bản đến Công ty trước ngày 18/4/2025.

7. Tài liệu gửi kèm theo Thông báo này gồm có:

- Giấy xác nhận tham dự họp; Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo mẫu của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin phát hành.

- Giấy ủy quyền tham dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo mẫu của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin phát hành.

*** Lưu ý:**

- Trường hợp đặc biệt bất khả kháng, theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Công ty hoãn họp Đại hội, thì trước thời điểm 05 ngày, Công ty sẽ có thông báo trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.vmicauto.vn> – Mục quan hệ cổ đông và công bố trên trang web điện tử của UBCK Nhà nước, sở GD&ĐT Hà Nội để các cổ đông biết, thực hiện về nội dung hoãn họp và tổ chức họp tiếp.

- Cổ đông đến dự Đại hội tự lo ăn ở và phương tiện đi lại.

- Trước giờ diễn ra Đại hội 30 phút, Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức những giấy tờ sau:

+ Giấy chứng minh nhân dân, CCCD, hoặc Hộ chiếu (nếu là Cá nhân); Giấy phép đăng ký kinh doanh bản sao có chứng thực (nếu là Tổ chức).

+ Giấy ủy quyền dự họp (bản gốc nếu được ủy quyền, giấy theo mẫu của công ty và có dấu treo đỏ của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin).

Ngoài các tài liệu trên, Quý vị cổ đông có thể nhận tài liệu họp và một số tài liệu khác liên quan Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 tại trụ sở chính Công ty, xem và lấy tài liệu tải trên trang Website của Công ty (tại địa chỉ: <http://www.vmicauto.vn>, mục Quan hệ Cổ đông, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025).

Trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông công ty;
- Công bố Website (vmicauto.vn);
- Lưu Văn thư; BTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Văn Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng 4 năm 2025

THƯ XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Tên cổ đông:.....

Số CMND/ thẻ CCCD/ GP.ĐKKD số:.....

cấp ngày:.....**tại:**.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

1. Số cổ phần sở hữu:.....(Bằng chữ:.....)

2. Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

(Có giấy ủy quyền kèm theo, trước khi vào Đại hội nộp bản chính)

Tổng số cổ phần:.....**Bằng chữ:**.....

Tôi/ Chúng tôi đã nhận được thông báo tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2025, nay xác nhận:

*** TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI**

☐

*** ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

☐

(Có giấy ủy quyền kèm theo)

*** KHÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI.**

☐

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp.

Chữ ký của cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, Đóng dấu)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng 4 năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Bên ủy quyền:.....

CMND số:.....cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu:.....

(Bằng chữ:.....)

Bên nhận ủy quyền:.....

CMND số:.....cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....

(Bằng chữ:.....)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty, thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Cam kết:

Giấy ủy quyền chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin. Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo đối với Công ty.

Bên nhận ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bên ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Người được ủy quyền dự Đại hội cổ đông không được ủy quyền cho người khác dự họp.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng 4 năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2025 Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin

Chúng tôi là những Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin gồm những người có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Chữ ký của người uỷ quyền

Nội dung uỷ quyền

Nay chúng tôi cùng thống nhất uỷ quyền cho Ông/bà:

Địa chỉ:

Số CMND (hoặc hộ chiếu) Ngày cấp Nơi cấp:

Điện thoại: Fax Email.....

Mã số cổ đông:

Được thay mặt chúng tôi tham dự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chúng tôi tại Đại hội đồng cổ đông Công ty, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà chúng tôi sở hữu.

Người được chúng tôi uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người khác và có trách nhiệm tuân thủ Quy chế tổ chức đại hội do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty quy định.

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần công nghiệp Ô tô – Vinacomin năm 2025 và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, người được uỷ quyền giữ một bản và những người uỷ quyền giữ một bản.

Cam kết:

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc uỷ quyền này và đã nhất trí ký tên xác nhận tại giấy uỷ quyền này./.

Rất mong được sự quan tâm chấp thuận. Xin trân trọng cảm ơn./.

Chữ ký của người được uỷ quyền:

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ÔTÔ – VINACOMIN

Tổ chức DK vào từ: **9h00 ÷ 12h30** ngày **25 tháng 4 năm 2025**
(Yêu cầu các đại biểu đến dự có mặt để ổn định tổ chức từ 7h30 đến 8h00)

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	8h00 – 09h00	Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết	Ô.Hoàng Trọng Cường TP.KTCN
2	09h00 - 09h05	Ổn định, giới thiệu đại biểu	Ô.Hà Minh Thanh UVBKS, TP.KHVT
3	09h05 - 09h10	Khai mạc Đại hội Mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội	Ô.Nguyễn Hữu Nhất Phó giám đốc
4	09h10 - 09h15	Cử thư ký đại hội và tổ giúp việc cho thư ký.	Ông Bùi Văn Tuấn Chủ tịch HĐQT
5	09h15 - 9h20	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ô.Hoàng Trọng Cường TP.KTCN
6	09h20 - 9h25	Trình bày Quy chế tổ chức; Chương trình đại hội;	Ô.Hoàng Trọng Cường TP.KTCN
7	09h25 - 9h30	Biểu quyết thông qua: - Quy chế tổ chức - Chương trình làm việc của Đại hội	Ông Bùi Văn Tuấn Chủ tịch HĐQT
8	09h30-9h50	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2025	Ông Nguyễn Văn Yên Ủy viên HĐQT; GD
9	09h50-09h55	Báo cáo phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024	Ông Lê Quang Minh Kế toán trưởng
10	09h55-10h05	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024	Ông Lê Quang Minh Kế toán trưởng
11	10h05-10h15	Báo cáo chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2024. Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2025	Ô.Hà Minh Thanh UVBKS, TP.KHVT
12	10h15-10h25	Báo cáo hoạt động của HĐQT công ty năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025	Ông Nguyễn Văn Yên Ủy viên HĐQT; GD
13	10h25-10h50	Báo cáo của ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát; báo cáo BKS về hoạt động của HĐQT và ban điều hành năm 2024 Báo cáo dự kiến lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	Bà.Nguyễn Thị Lan Anh TB.Kiểm soát
14	10h50-11h00	Đại hội thảo luận, phát biểu ý kiến	

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
15	11h00 -11h25	- Biểu quyết thông qua kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	Ông Bùi Văn Tuấn Chủ tịch HĐQT
		- Biểu quyết thông qua báo cáo phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024	
		- Biểu quyết thông qua báo cáo báo cáo chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2024. Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2025.	
		- Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT công ty năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025	
		- Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 và Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát; báo cáo BKS về hoạt động của HĐQT và ban điều hành năm 2024	
		- Biểu quyết thông qua lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	
16	11h25 -11h40	Nghỉ giao lao 15 phút .	
17	11h40-12h00	Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Thư ký
18	12h00-12h05	Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Ông Bùi Văn Tuấn Chủ tịch HĐQT
19	12h05-12h10	Bế mạc Đại hội. Kết thúc chương trình Đại hội kính mời các quý vị đại biểu, các cổ đông dự bữa cơm thân mật tại Nhà ăn Công ty.	Ông Bùi Văn Tuấn Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông công ty;
- Công bố Website (vmicauto.vn);
- Lưu Văn thư; BTC.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Cầm Phả, ngày 25 tháng 4 năm 2025



QUY CHẾ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/4/2021;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông đạt kết quả.

II. ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông Công ty đủ điều kiện tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho Trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông và phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam xác định tại ngày đăng ký cuối cùng (24/3/2025, theo thông báo số: 909/ TB-VSD ngày 05/3/2025 của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thông báo về ngày cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán; Danh sách chốt của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam số: V452/2025-VMA/VSDC-ĐK ngày 26/3/2025 của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam) do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc những người được cổ đông của công ty ủy quyền tham dự họp lệ.

Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số cổ đông dự họp đại diện cho Trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

Đại hội đồng cổ đông lần thứ 3 được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông tham dự và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà đại hội đồng cổ đông lần 1 dự kiến phê chuẩn.

III. TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phải có đủ tư cách sau:

1. Cổ đông có quyền tham dự đại hội phải là người có tên trong danh sách phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 26/3/2025 tại văn bản số: V452/2025-VMA/VSDC-ĐK ngày 26/3/2025 của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp cho Công ty; thông báo số: 909/ TB-VSD ngày 05/3/2025 của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thông báo về ngày cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

2. Để chuẩn bị tài liệu và bố trí địa điểm Đại hội, Ban tổ chức đề nghị Cổ đông hoặc Người đại diện được uỷ quyền dự đại hội chủ động đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức trước 16h30' ngày 18 tháng 4 năm 2025 (Các cổ đông không đăng ký trước vẫn có quyền tham dự Đại hội).

3. Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức:

- Giấy Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy uỷ quyền tham dự Đại hội bản gốc.

4. Cổ đông tham dự Đại hội được phát Tài liệu đại hội và 01 Thẻ biểu quyết; cổ đông kiểm tra các thông tin trên thẻ biểu quyết.

IV. YÊU CẦU CỦA ĐẠI HỘI VỚI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI BIỂU

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

2. Không mang các vật nguy hiểm, chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy và không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.

3. Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm nếu không được sự đồng ý của Chủ tọa trong thời gian Đại hội diễn ra, ngoại trừ việc quay phim, chụp ảnh, ghi âm của Ban tổ chức nhằm phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội.

4. Trang phục dự Đại hội: Trang trọng, lịch sự, không đi dép lê, đội mũ các loại vào Đại hội.

5. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ im lặng.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua theo cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết thông qua một nội dung (*đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác*) bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết các cổ đông sẽ thực hiện giơ **Thẻ biểu quyết** theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- a) Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- b) Nghị quyết về các nội dung được thông qua của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại Khoản 3, Khoản 5, Khoản 7 Điều 21 Điều lệ Công ty) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- c) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày được thông qua và được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

VI. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- 1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.
- 2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm trong nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các ý kiến của cổ đông.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

- 1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số phiếu biểu quyết.
- 2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong nội dung chương trình của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- 3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Thư ký Đại hội

- 1.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những nội dung đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- 1.2. Soạn Dự thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

2. Tổ giúp việc cho Thư ký Đại hội

- 2.1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các nội dung thông qua tại Đại hội.
- 2.2. Nhanh chóng báo cáo cho Chủ tọa kết quả biểu quyết.
- 2.3. Thu nhận, bảo quản và gửi tới Chủ tọa đại hội các phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông/người đại diện của cổ đông tại Đại hội.

IX. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Quy chế có hiệu lực kể từ khi Đại hội biểu quyết thông qua, và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô-Vinacomin.

Mọi cổ đông có trách nhiệm thực hiện Quy chế./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Tuấn

Số:..... *..... BC-VMIC-KHVT

Quảng Ninh, ngày.....tháng 3 năm 2025



Phần thứ nhất
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Bước vào việc thực hiện nhiệm vụ năm 2024 việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các Tập đoàn kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhu cầu sử dụng than trong nước tăng cao, tạo áp lực rất lớn đến sản xuất cung ứng than của TKV. Tuy vậy, năm 2024 Tập đoàn TKV tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và Tỉnh ủy Quảng Ninh như việc kiện toàn tổ chức, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cơ sở của TKV.

Trong năm 2024, phát huy truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” của giai cấp công nhân vùng mỏ, truyền thống đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong khó khăn, Tập đoàn TKV và các đơn vị đã chủ động, linh hoạt khắc phục kịp thời hậu quả của cơn bão số 3 (siêu bão Yagi), ổn định sản xuất với tinh thần nhanh nhất, hiệu quả nhất. Các chỉ tiêu của Tập đoàn TKV đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; Với doanh thu toàn Tập đoàn trong năm 2024 đạt 168.200 tỷ đồng. Nộp ngân sách Nhà nước 25.500 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch đầu năm.

Đối với Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin, thực hiện nhiệm vụ năm 2024 có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Khó khăn

- Là đơn vị sản xuất cơ khí phục vụ các đơn vị sản xuất than và khoáng sản, nên vào các tháng đầu năm các đơn vị tranh thủ thời tiết mùa kho tập trung cho sản xuất khai thác than chưa đưa thiết bị đi sửa chữa;

- Thiết bị, xe máy các đơn vị đưa đi sửa chữa hầu hết đã sử dụng trong thời gian quá dài, qua nhiều lần sửa chữa, trung đại tu, trong khi đó giá trị sửa chữa có hạn nên việc tính toán sử dụng vật tư, phụ tùng cho phù hợp vừa đảm bảo giá trị kinh phí để sửa chữa thiết bị, vừa đảm bảo chất lượng thiết bị, xe máy là rất khó khăn.

- Việc chuẩn bị mua sắm phụ tùng phục vụ sửa chữa trung đại tu thiết bị, xe máy phải chờ các đơn vị cung ứng làm thủ tục đặt hàng nước ngoài sản xuất, thời gian giao hàng kéo dài ảnh hưởng làm chậm tiến độ sản xuất.

- Một số đơn vị cấu trúc sắp xếp, hợp nhất lại và do tình hình sản xuất khai thác than ngày càng xuống sâu, sản lượng khai thác than lộ thiên giảm nên thiết bị sửa chữa trung tu giảm, do đó nhu cầu tiêu thụ sản phẩm gia công chế tạo và sửa chữa phụ hồi các đơn vị cũng giảm theo. Do vậy Công ty gặp khó khăn về việc làm và đã bị tác động ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình SXKD về doanh thu, thu nhập và đời sống của người lao động.

- Sự cạnh tranh về thị trường ngày càng gay gắt, đặc biệt cạnh tranh với các đơn vị cơ khí ngoài Tập đoàn TKV và với các hãng cung cấp phụ tùng.

- Các quy định của nhà nước và của Tập đoàn TKV ngày càng chặt chẽ trong công tác đấu thầu nhận việc làm và mua sắm vật tư phụ tùng.

2. Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự tạo điều kiện giúp đỡ của các cấp chính quyền địa phương; sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng, nỗ lực của toàn thể người lao động, do đó Công ty đã đảm bảo ổn định sản xuất và việc làm cho toàn thể CBNV và người lao động, không có trường hợp người lao động phải nghỉ do thiếu việc.

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Doanh thu tiêu thụ, quyết toán viết hóa đơn GTGT năm 2024

Giá trị sản phẩm quyết toán viết hóa đơn GTGT năm 2024 đạt: 243,134 tỷ/ 281,0 tỷ; Bằng 87,0% Kế hoạch năm 2024. Bao gồm các thị trường chính:

- Giá trị trong Kế hoạch PHKD đạt: 169,631 tỷ đồng;
- Giá trị ngoài Kế hoạch PHKD đạt: 57,202 tỷ đồng;
- Giá trị ngoài Tập đoàn TKV đạt: 16,301 tỷ đồng;

2. Các chỉ tiêu lao động, tiền lương, lợi nhuận và cổ tức

2.1. Lao động bình quân đạt 325/ 340 người, bằng 96,0% Kế hoạch năm 2024.

2.2. Tiền lương bình quân người lao động thực chi (Bao gồm các khoản chi tiền Lễ, Tết) đạt: 11,471 tr.đ/người/ 11,647 tr.đ/người; bằng 98,50% Kế hoạch 2024;

2.3. Về lợi nhuận đạt: 4.1401 triệu/ 5.300 triệu, bằng 78,0% Kế hoạch 2024.

- Nộp ngân sách nhà nước: Đầy đủ theo quy định.

- Đảm bảo Cổ tức cho các Cổ đông theo quy định.

3. Các sản phẩm chưa tiêu thụ chuyển sang năm 2025 và sản phẩm hoàn thành, tiêu thụ quyết toán viết hóa GTGT xác định doanh thu năm 2024 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024				So sánh (%)	
				Giá trị sản xuất		Giá trị tiêu thụ			
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền		
1	2	3	4	5	6	7	8	9=6/4	10=8/4
I	Doanh thu	Trđ	281.000		254.986		243.134	91	87
1	Doanh thu sản xuất cơ khí	Trđ	280.000		254.674		242.822	91	87
2	Doanh thu khác	Trđ	1.000		312		312	31	31
	Ngoài PHKD				59.779		57.202		
	Ngoài TKV				18.878		16.301		
II	Sản phẩm chủ yếu						-		
1	Sửa chữa thiết bị xe máy						-		
	Xe HD các loại	Xe	14	14	54.325	12	45.779		
	Xe CAT các loại	Xe	14	12	45.402	12	45.402		
	Xe VOLVO, HM...	Xe	2	2	6.205	2	6.205		
	Xe trung xa, xe cầu các loại	Xe	10	7	11.014	7	11.014		
	Máy xúc gầu > 4m3	Máy	5	3	12.976	3	12.976		
	Máy xúc nhỏ, xúc hầm lò, xúc điện	Máy	10	11	15.828	11	15.828		

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024				So sánh (%)	
				Giá trị sản xuất		Giá trị tiêu thụ			
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	9=6/4	10=8/4
1	2	3	4	5	6	7	8		
	Máy gạt, máy san đường	Máy	4	5	8.743	5	8.743		
	Cụm các loại	Cụm		8	7.360	8	7.360		
	Sửa chữa xe trạng thái	Trđ			14.002		14.002		
2	Chế tạo & phục hồi phụ tùng		3.000	2.200		2.050	-		
2.1	Chế tạo phụ tùng	Tấn	2.250	1.751		1.601	-		
	Chế tạo phụ tùng, thiết bị bán ngoài	Tấn	1.800	1.296	35.100	1.146	34.371		
	Chế tạo phụ tùng tự dùng	Tấn	450	456	-	456	-		
	Thanh neo vì lò	Bộ	20.000	2.670	484	2.670	484		
2.2	Phục hồi phụ tùng	Tấn	750	448	-	448	-		
	Phục hồi phụ tùng bán ngoài	Tấn	500	196	3.928	196	3.928		
	Phục hồi phụ tùng tự dùng	Tấn	250	252		252			
3	Chế tạo xe chuyên dùng	Xe	1	0					
4	Lắp ráp xe scania	Xe		55	11.950	43	9.373		
5	Sửa chữa thiết bị hầm lò	Trđ			17.696		17.696		
6	Sửa chữa toa xe	Trđ			5.464		5.464		
7	Doanh thu cơ khí khác	Trđ			4.198		4.198		

4. Đánh giá, phân tích tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp điều hành SXKD năm 2024

4.1. Đánh giá, phân tích tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024

Thực hiện kế hoạch PHKD Tập đoàn giao cho năm 2024, mặc dù đã có rất nhiều cố gắng cũng như áp dụng các giải pháp thị trường, nhưng chỉ tiêu doanh thu của Công ty không đạt kế hoạch được Tập đoàn giao cho. Mà nguyên nhân chính tác động ảnh hưởng đến sản lượng sản phẩm theo kế hoạch phối hợp kinh doanh Tập đoàn giao năm 2024, đó là do việc sắp xếp tái cấu trúc một số doanh nghiệp; ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi) các đơn vị tham gia kế hoạch PHKD phải tiết giảm chi phí giảm thiết bị sửa chữa và một số đơn vị không đưa thiết bị đi sửa chữa theo địa chỉ hướng dẫn trong kế hoạch PHKD của TKV đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình SXKD của Công ty. Với số lượng 18 xe, máy sửa chữa các loại; 01 xe Stec phun nước tưới đường; 81 giàn chống mềm; 80 giá khung thủy lực; Tổng giá trị 66,40 tỷ đồng. Cụ thể (1) Công ty Than Đèo Nai – Cọc Sáu – TKV: 06 thiết bị bị cắt giảm không sửa chữa; giá trị 25,6 tỷ đồng (01 Gạt CAT; 01 xe HM400; 03 HD785-7; 01 CAT777E). (2) Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP: 01 xe CAT 773E, giá trị 4,0 tỷ đồng. (3) Công ty Hóa Chất Mỏ: 05 xe trung xa (KAMAZ Đã sửa chữa đơn vị khác), trong đó: 04 xe,

Ghi chú:

1. Báo cáo cuối năm 2024 doanh thu tiêu thụ đạt 251,675 tỷ/ 281,0 tỷ; Bằng 90,0% Kế hoạch năm 2024. Sau kiểm toán doanh thu là 243,134 tỷ/ 281,0 tỷ; Bằng 87,0% Kế hoạch năm 2024 (Giảm 8,545 tỷ của 02 thiết bị do Công ty CP than Hà tu do khó khăn nên đề nghị hủy hóa đơn chuyển sang Quyết toán tiêu thụ tháng 01/2025. Gồm xe HD785-7 số 105, giá trị 4,381 tỷ và xe HD465-7R số 209, giá trị 4,164 tỷ).

2.2. Tiền lương bình quân người lao động: Giảm so với kế hoạch do doanh thu Quyết toán tiêu thụ giảm.

2.3. Về lợi nhuận: Giám so với kế hoạch vì ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi), Công ty phải chi phí khắc phục hậu quả sau bão, nhưng không được TKV hỗ trợ, chi phí khắc phục 1.161 triệu.

giá trị 3,2 tỷ đồng (Không chào thầu) và 01 xe giá trị 0,8 tỷ đồng (Công ty tham gia nhưng không trúng thầu do hầu hết các chủng loại vật tư, phụ tùng theo hồ sơ mời thầu yêu cầu sử dụng hàng chính hãng). (4) Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin: 01 máy xúc Kawasaki 85Z, giá trị 1,8 tỷ đồng (Đã sửa chữa đơn vị khác). (5) Công ty Cổ phần than Cao Sơn - TKV: 01 Máy xúc Kawasaki 90ZIV-2, giá trị 2,0 tỷ đồng. (6) Công ty Địa Chất Mỏ - TKV: 01 Máy xúc Doosan, giá trị 1,2 tỷ đồng (Đã sửa chữa đơn vị khác). (7) Công ty Than Quang Hanh - TKV: Cắt giảm sửa chữa 81 bộ ZRY 16/34L thuộc Hệ thống giàn chống mềm, giá trị: 2,4 tỷ và 80 bộ giá khung thủy lực phân thể ZH/1600/16/24F, giá trị: 6,40 tỷ đồng;

Ngoài ra, tổng Công ty Khoáng sản TKV- CTCP: Giảm 01 xe Stec nước, giá trị 3,0 tỷ không thực hiện được do quy định về thủ tục hồ sơ đăng kiểm theo quy định tại tỉnh Lào Cai, mặc dù Công ty đã cùng ban CV làm việc với Tổng Công ty Khoáng sản TKV và các sở ban ngành tỉnh Lào Cai nhưng chưa giải quyết xong thủ tục nên chưa triển khai được.

Sản phẩm chế tạo và phục hồi phụ tùng giá trị tiêu thụ giảm cao so với kế hoạch, dự kiến đạt 33,0 tỷ/ 73,0 tỷ so với KH (Theo kế hoạch TKV giao sản phẩm chế tạo bán ngoài: 2.000 tấn, giá trị 53,0 tỷ; Sản phẩm phục hồi bán ngoài: 1000 tấn, giá trị: 20 tỷ); Sản phẩm thanh Neo lò cũng giảm, chỉ đạt 2.670 bộ / 20.000 KH (Tương đương giá trị giảm 3.466 triệu) do nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân là các đơn vị khó khăn nên tiết giảm chi phí sửa chữa và do thiết bị xe máy phục vụ khai thác lộ thiên giảm nên việc sử dụng phụ tùng. Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV: 02 thiết bị, giá trị 2,4 tỷ đồng (Do điều kiện vị trí địa lý ở xa, việc tổ chức triển khai khó khăn, không hiệu quả (Công ty đã báo cáo Tập đoàn đề điều chuyển đơn vị khác và xin bổ sung sản phẩm tương đương).

Đặc biệt, với Công ty Cổ phần than Hà Tu - Vinacomin có 02 sản phẩm đã hoàn thiện, nghiệm thu bàn giao nhưng do khó khăn đơn vị này đã đề nghị chuyển sang quyết toán viết hóa đơn GTGT vào tháng 01/2025, gồm xe HD785-7 số 105, giá trị 4.381.966.208 đồng và xe HD465-7R số 209, giá trị 4.164.073.216 đồng.

Để chủ động sản xuất tạo việc làm ổn định thu nhập, đời sống cho người lao động, bù đắp một phần sản lượng thiết bị, xe máy sửa chữa trung đại tu bị thiếu hụt do các đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh cắt giảm không đưa đi sửa chữa và đưa đi sửa chữa tại các đơn vị khác. Công ty đã chỉ đạo tăng cường bám sát các đơn vị để tham gia dự thầu nhận thêm việc làm ngoài Kế hoạch PHKD và ngoài thị trường TKV để bổ sung khối lượng thiếu hụt. Cụ thể:

- Giá trị sản phẩm Công ty đã chủ động tìm kiếm thêm ngoài Kế hoạch Phối hợp kinh doanh trong TKV đạt trên: 57,202 tỷ.

- Giá trị sản phẩm Công ty đã chủ động tìm kiếm thêm các thị trường ngoài Tập đoàn TKV đạt 16,301 tỷ đồng (Bao gồm các đơn vị Công ty CP Đầu tư TM và Dịch vụ: 9.373 triệu; Công ty CP thương mại Quốc tế Tân Đại Tây Dương: 464 triệu; Công ty CP Cảng Quảng Ninh: 916 triệu; Công ty TNHH Sản xuất Sanwa Việt Nam: 3.905 triệu; Các đơn vị tư nhân khác: 1.000 triệu).

Tuy nhiên, do sản lượng bị thiếu hụt quá lớn (trên 100 tỷ) so với kế hoạch Phối hợp kinh doanh Tập đoàn giao cho năm 2024 nên ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD của Công ty.

Để đảm bảo ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm cho người lao động, trên cơ sở dự báo và thống kê nhu cầu sử dụng sản phẩm gia công chế tạo thay thế hàng nhập khẩu phục vụ sửa chữa thiết bị, xe máy cho các đơn vị, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch chỉ đạo tập trung sản xuất cung cấp cho các đơn vị theo Quyết định số 1828/QĐ-TKV ngày 26/10/2020 về việc hướng dẫn mua sắm thực hiện mua sắm vật tư trong ngành (Đã thay thế bằng Quyết định số 1626 /QĐ-

TKV ngày 30/8/2024). Do đó cơ bản Công ty đã cơ bản ổn định được việc làm cho người lao động; không có trường hợp phải cho người lao động nghỉ do thiếu việc làm.

4.2. Các giải pháp triển khai điều hành kế hoạch SXKD trong năm 2024

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 Công ty xây dựng đã được Tập đoàn TKV phê duyệt tại các văn bản: Quyết định số 2318/QĐ-TKV ngày 26/12/2023 về việc ban hành các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 của Tập đoàn các Công ty TKV; Văn bản số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tập đoàn TKV về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2024 cho các đơn vị thành viên trong Tập đoàn các Công ty TKV. Để đảm bảo chủ động lo đủ việc làm nhằm ổn định đời sống cho người lao động và thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 Tập đoàn giao cho, Công ty đã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo phù hợp với các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

Đặc biệt, Công ty đã Quyết định số 202/KH-VMIC-KHVT ngày 17/01/2024 về việc ban hành mục tiêu, phân công nhiệm vụ và các giải pháp chỉ đạo điều hành công tác SXKD năm 2024. Theo đó, Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chính lãnh đạo; cho các phòng quản lý và cán bộ, nhân viên các phòng kỹ thuật, nghiệp vụ trong việc chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 phù hợp với kế hoạch phối hợp kinh doanh Tập đoàn giao cho Công ty năm 2024.

Về điều hành Kế hoạch sửa chữa lớn và tiêu thụ sản phẩm gia công chế tạo: Thị trường năm 2024 của Công ty vẫn chủ yếu là phục vụ các đơn vị sản xuất khai thác Than, Khoáng sản trong Tập đoàn TKV; Đó là tập trung sửa chữa các loại xe tải nặng và chế tạo, phục hồi một số phụ tùng ô tô, thiết bị cho các mỏ lộ thiên và hầm lò. Số lượng xe đại xa, thiết bị sửa chữa trung đại tu theo Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 tiếp tục thực hiện theo quy định tại văn bản số 696/TKV-CV ngày 24/02/2022 về việc hướng dẫn trình tự hồ sơ chào hàng cạnh tranh sửa chữa tài sản cố định là thiết bị trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Ngoài các sản phẩm trên cơ sở được ghi trong hướng dẫn của Tập đoàn thì năm 2024 Công ty tiếp tục chủ động cùng với các đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh nhận làm thêm các sản phẩm phục vụ sản xuất hầm lò, vận tải đất đá phục vụ khai thác mỏ lộ thiên, tìm kiếm thêm các công trình sản phẩm mới, thị trường mới, việc làm ngoài Tập đoàn TKV giao. Trong đó đặc biệt chú trọng chế tạo các sản phẩm phục vụ chương trình Cơ giới hóa khai thác hầm lò của TKV cũng như tăng cường công tác sửa chữa trạng thái, sửa chữa thường xuyên cho các đơn vị.

Để thống nhất công tác lãnh đạo, chỉ đạo trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của TKV, Công ty đã rà soát điều chỉnh, bổ sung ban hành các văn bản chỉ đạo cho phù hợp; Bao gồm: Quyết định số 226/QĐ-VMIC-KHVT ngày 19/01/2024 về việc Ban hành Quy định lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh. Quyết định số 644/QĐ-HĐQT-VMIC ngày 28/02/2024 về việc Ban hành Quy chế Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật. Quyết định số 645/QĐ-HĐQT-VMIC ngày 28/02/2024 về việc Ban hành Quy chế Giám sát Tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động. Quyết định số 2300/QĐ-VMIC-KHVT ngày 21/5/2024 về việc ban hành quy định lựa chọn nhà cung cấp vật tư để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên. Quyết định 3276/QĐ-VMIC-KHVT ban hành ngày 17/7/2024 về việc ban hành Quy trình quản lý công tác vật tư. Quyết định số 4769/QĐ-HĐQT ngày 11/10/2024 về việc ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư (Thay thế Quyết định số 66/QĐ-HĐQT ngày 04/01/2019).

4.3. Công tác phát triển sản phẩm và thị trường ngoài Than

Căn cứ các văn bản chỉ của Tập đoàn, để đảm bảo duy trì ổn định việc làm, đời sống cho người lao động, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, trên cơ sở trang thiết bị, công nghệ sản xuất đã được đầu tư, để nâng cao năng lực sản xuất Công ty đã chỉ đạo và chủ động khai thác, mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài khối lượng công việc được TKV giao cho trên cơ sở kế hoạch được giao; Đó là sang năm 2024 Công ty tiếp tục duy trì và mở ra thêm thị trường việc làm với các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV để bổ sung việc làm tăng thêm doanh thu sản phẩm gia công chế tạo trên cơ sở các hợp đồng; các thỏa thuận hợp tác đã ký với các đối tác. Trong đó, giá trị sản phẩm tiêu ngoài Tập đoàn TKV đạt 15,658 tỷ đồng (Bao gồm các đơn vị Công ty CP Đầu tư TM và Dịch vụ: 9.373 triệu; Công ty CP thương mại Quốc tế Tân Đại Tây Dương: 464 triệu; Công ty CP Cảng Quảng Ninh: 916 triệu; Công ty TNHH Sản xuất Sanwa Việt Nam: 3.905 triệu; Các đơn vị tư nhân khác: 1.000 triệu).

II. KIỂM ĐIỂM CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác an toàn lao động – VSCN

1.1. Kiện toàn công tác toàn lao động – VSCN

Để chuẩn bị cho sản xuất theo Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của TKV, Công ty đã kiện toàn và hoàn thiện công tác AT-VSLĐ, đó là ban hành, tổ chức triển khai chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, các quyết định về công tác an toàn, vệ sinh lao động BHLĐ - PCCC.

1.2. Về công tác huấn luyện an toàn – Vệ sinh lao động

- Ngay từ đầu năm các đơn vị đã hoàn thiện hồ sơ công tác AT- VSLĐ, quản lý ghi chép cập nhật lệnh sản xuất theo đúng quy định.

- Tháng 01/2024 các đơn vị đã tổ chức huấn luyện định kỳ cho người lao động trực tiếp sản xuất đạt 266 người/ 266 người, đạt 100%. Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 05 công nhân tuyển dụng vào công ty tập nghề, thử việc.

- Khối lao động gián tiếp, phục vụ đạt 100%.

1.3. Công tác cơ điện và quản lý thiết bị

- Tổng số thiết bị toàn sản xuất của Công ty có 447 thiết bị. Tổng số thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn có 81 thiết bị. Trong đó hiện đang hoạt động 64 thiết bị. Các thiết bị có đầy đủ quy trình và nội quy được treo ở các vị trí dễ thấy dễ nhìn.

- Thiết bị được vệ sinh thường xuyên, đủ che chắn, tiếp địa. Đo tiếp địa đầy đủ đảm bảo An toàn ở 431 điểm toàn Công ty trong tháng 03/2024.

- Mặt bằng sản xuất, VSMT sạch gọn thông thoáng, ánh sáng đảm bảo đủ điều kiện làm việc an toàn. Có đầy đủ các biển cảnh báo, cảnh giới, biển báo nguy hiểm và biển chỉ dẫn an toàn.

- Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều được đăng ký với Sở LĐTB &XH Tỉnh Quảng Ninh. Toàn bộ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều mời trung tâm kiểm định khu vực I về kiểm định và cấp giấy phép hoạt động.

- Công tác sửa chữa thiết bị nội bộ phục vụ sản xuất năm 2024:

- + Sửa chữa thường xuyên, đột xuất năm 2024 đã thực hiện 158 thiết bị; Với tổng giá trị là 1.728,7 triệu đồng.

- + Kế hoạch sửa chữa lớn thiết bị năm 2024 là 05 thiết bị, thực hiện xong đưa vào phục vụ sản xuất 02 thiết bị.

2. Kiểm điểm đánh giá việc thực hiện tiến độ và chất lượng sửa chữa, trung đại tu thiết bị, xe máy cho khách hàng

2.1. Về tiến độ

Trên cơ sở kế hoạch Phối hợp kinh doanh do Tập đoàn giao cho, Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện bằng được tiến độ sửa chữa theo quy định tại quyết định số 1891/QĐ-TKV ngày 26/10/2018 của Tập đoàn. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng một vài thiết bị vẫn bị chậm tiến độ sửa chữa; mà nguyên nhân chính là:

- Các bên chậm thống nhất phương án sửa chữa trong quá trình giải thể và phê duyệt dự toán, do tiết giảm chi phí nên khách hàng thường phải mất nhiều thời gian để cân đối, xem xét chuyển phương án sửa chữa hoặc chuyển việc sử dụng hàng thay thế.

- Do một số thiết bị, xe máy vào sửa chữa trung tu không có tài liệu kỹ thuật để tra cứu phụ tùng.

- Trong quá trình giám định kỹ thuật việc tra cứu hoàn thiện danh diêm phụ tùng chậm, không chính xác, không đầy đủ, do đó dẫn đến nhiều chủng loại đặt nhập khẩu từ nước ngoài về bị sai, không đồng bộ, không lắp được phải mất thời gian chờ cấp lại hoặc cấp bổ sung.

- Đặc biệt, với các sản phẩm đơn chiếc, việc chuẩn bị phụ tùng phải chờ các đơn vị cung ứng làm thủ tục đặt hàng nước ngoài sản xuất, thời gian giao hàng kéo dài cũng là một nguyên nhân gây chậm tiến độ.

- Công tác tổ chức hoàn thiện hồ sơ chào hàng, lựa chọn nhà cung cấp thương thảo ký kết đồng mua sắm vật tư chưa kịp thời.

- Việc thông tin, phối hợp giữa các phân xưởng sản xuất với các phòng ban để xử lý các tồn tại, phát sinh chưa nhịp nhàng.

2.2. Về chất lượng

Công ty thường xuyên xem xét, tổ chức lại công tác liên quan làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm như: Đầu tư thiết bị, công nghệ, công cụ dụng cụ, đào tạo nhân lực, phân công trách nhiệm kiểm tra chất lượng sản phẩm các khâu từ chuẩn bị sản xuất đến khi bàn giao sản phẩm cho khách hàng. Tổ chức sắp xếp lại khâu bảo hành sản phẩm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng. Để tiết kiệm chi phí, giữ uy tín với khách hàng, Công ty kiên quyết chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sửa chữa giảm thiểu các hư hỏng phải bảo hành gây thiệt hại, lãng phí.

3. Về công tác sáng kiến, cải tiến, sản phẩm mới, sản phẩm KHCN và công tác định mức kỹ thuật.

Hưởng ứng phong trào thi đua nghiên cứu các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các giải pháp hợp lý hóa trong sản xuất, chín tháng đầu năm 2024, toàn Công ty đã có 25 sáng kiến và các giải pháp hợp lý hóa sản xuất, với giá trị làm lợi khoảng 1,10 tỷ đồng.

Để phát triển mở rộng thị trường nhằm tạo thêm việc làm, tăng doanh thu, ổn định thu nhập, đời sống cho người lao động Công ty đã mở rộng hợp tác và tham gia dự thầu thực hiện các đơn hàng cho các khách hàng và nghiên cứu thiết kế các sản phẩm mới như:

- Tính toán, thiết kế, lập bản vẽ chế tạo 43 bộ toa xe, giường ben loại 21,5 m3, lắp trên xe ô tô sắt xi Scania P380B6x4HZ thành xe ô tô tải tự đổ và tổ chức thi công, làm thủ tục đăng kiểm bàn giao cho khách hàng.

- Nghiên cứu tổng hợp vật tư, lập quy trình công nghệ chế tạo phục vụ sản xuất Máy rót than di động xuống tàu tại các Cảng sản xuất than vùng Quảng Ninh (Sản phẩm dạng I đề tài cấp quốc gia).

- Hoàn thiện quy trình công nghệ và tổ chức sản xuất các sản phẩm xuất khẩu cho công ty TNHH sản xuất Sanwa (Sản phẩm Core Lathe phục vụ trong ngành chế tạo các linh kiện của ô tô).

- Lập bản vẽ các sản phẩm mới: Bộ khớp điều khiển bộ chặn goòng than Hà Lâm, các loại xi lanh thuộc hệ thống giằng đứng công ty than Hà Lâm và các chi tiết thay mới trong việc sửa chữa giàn chống cơ giới hóa ZF4400, ZY3200 ...

4. Kết quả việc thực hiện quản lý lao động, biên chế, tiền lương và thu nhập của người lao động; công tác tổ chức cán bộ.

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc kịp thời sự chỉ đạo của TKV trong công tác quản lý lao động, tiền lương. Kịp thời điều chỉnh đơn giá tiền lương phù hợp với thực tế, khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Quản lý sử dụng quỹ tiền lương, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi đúng quy định; tổ chức thực hiện đảm bảo công khai, công bằng, dân chủ. Sửa đổi bổ sung quy chế quản lý lao động và tiền lương; xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương và các quy chế, quy định nội bộ theo hướng dẫn của TKV. Lao động bình quân 326 người, giảm 14 người so với kế hoạch năm 2024.

Trong năm đã tổ chức kiểm tra công tác chi trả lương tại các đơn vị, kết quả đến nay chưa phát hiện các sai phạm. Các đơn vị đã triển khai thực hiện đúng theo quy chế quản lý lao động tiền lương nội bộ của đơn vị và của công ty. Thực hiện nghiêm thu tiền lương theo đúng quy định giao đơn giá tiền lương của công ty. Việc chi trả tiền lương cho người lao động được kịp thời theo quy định từ ngày 22-25 hàng tháng.

Luôn kiện toàn, duy trì ổn định công tác tổ chức cán bộ. Thực hiện quy trình bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, điều chuyển cán bộ; tuyển dụng, điều động lao động đúng quy định đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất. Thực hiện xong quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030 cấp công ty quản lý.

5. Công tác tài chính kế toán và bảo toàn và phát triển vốn

a. Công tác Tài chính kế toán

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Tập đoàn và của Công ty về công tác tài chính, kế toán, không để xảy ra các sự cố mất an toàn trong công tác quản lý tài chính, quản lý tốt công nợ trong nội bộ Công ty.

Trong năm đã có nhiều cố gắng trong công tác thu hồi công nợ, đặc biệt đã thu hồi dứt điểm đối với món nợ quá hạn của Công ty Cổ phần Công nghệ Máy công trình Thăng Long.

Tuy nhiên, năm 2024 do một số đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh gặp khó khăn về tài chính nên việc thanh toán công nợ cho Công ty chậm ảnh hưởng đến thu hồi công nợ và thanh toán trả các nhà cung cấp.

Công tác lập các báo cáo thống kê, hạch toán nội bộ duy trì nề nếp, đạt yêu cầu. Công ty đã ứng dụng phần mềm kế toán, quản lý lương, quản lý vật tư mang lại hiệu quả và tiện ích cao. Kiểm kê hàng hoá định kỳ được thực hiện đúng quy định của Tập đoàn và của Nhà nước.

b. Công tác bảo toàn và phát triển vốn

Trong năm 2024 công tác bảo toàn và phát triển vốn của Công ty được đảm bảo. Thực hiện mua bảo hiểm đầy đủ cho tài sản, trích lập dự phòng các khoản nợ khó đòi, các vật tư chậm luân chuyển, không phát sinh các khoản công nợ khó đòi, bảo toàn, phát triển vốn Chủ sở hữu.

- Hệ số Nợ/Vốn CSH: 3,3 lần/KH 4,62 lần; 71,4% kế hoạch 2024

- HS thanh toán hiện thời: 1,0 lần/ KH 1,0 lần; 100% kế hoạch 2024

- Số dư vay tín dụng đến 31/12/2024: 12.856 triệu đồng

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE): 12,24% (sau thuế 4.240/vốn chủ sở hữu 34.632)

- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA): 2,23% (sau thuế 4.240/tổng tài sản 190.066)

7. Về công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Chủ động cải tiến, ứng dụng công nghệ sản xuất, sử dụng vật liệu phù hợp nhằm để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm; sản xuất, sửa chữa thiết bị, xe máy đảm bảo tiến độ, giá cả cạnh tranh.

- Duy trì ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý. Đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thiết kế; công tác quản lý tài chính kế toán, tiền lương, nhân sự và quản lý vật tư mà Công ty đã đầu tư; các phần mềm quản lý và đang áp dụng như:

+ Phần mềm theo dõi chi phí vật tư sửa chữa ô tô, tính lỗ lãi cho từng xe, thiết bị sửa chữa (Từ khi thiết bị, xe máy vào sửa chữa, ĐĐT đến khi hoàn thiện sản phẩm bàn giao cho Khách hàng).

+ Phần mềm quản lý trong khâu nhập và cấp phát vật tư. Phần mềm quản lý chi phí vật tư được theo dõi chi tiết theo chủng loại, danh điểm vật tư, phân nhóm vật tư theo bộ phận xe phục vụ sản xuất.

+ Phần mềm trong việc rà soát, xác định nhanh chóng hiệu quả SXKD từng sản phẩm công trình. Xây dựng, cải tiến và duy trì thường xuyên phần phần mềm quản lý lao động; các định mức nhân công, định mức tiền lương cho người lao động vào ứng dụng hiệu quả.

+ Duy trì áp dụng tốt công tác triển khai việc tích hợp phần mềm kế toán với phần mềm hóa đơn điện tử phục vụ trong công tác quản lý.

8. Công tác khoán, quản trị nội bộ và các khoản chi phí khác

- Công ty quản lý tập trung một mối bằng các định mức và kế hoạch đối với vật tư, phụ tùng, nhiên liệu, động lực và các chi phí khác. Xác định và phân tích hiệu quả SXKD cho từng đầu sản phẩm, công trình kết hợp với xác định hiệu quả kinh doanh chung hàng tháng.

- Về tiền lương, Công ty duy trì áp dụng phương pháp giao khoán tiền lương cho các đơn vị trực tiếp sản xuất theo từng chi tiết, từng đầu sản phẩm, công trình. Tiền lương của người lao động phục vụ, phụ trợ được gắn với kết quả SXKD chung của Công ty. Tiền lương của khối quản lý gián tiếp được áp dụng trả theo từng vị trí công tác của từng phòng ban.

- Thường xuyên rà soát điều chỉnh, bổ sung các định mức cho phù hợp để tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, chi phí khác, nâng cao hiệu quả kinh doanh; sắp xếp lại tổ chức sản xuất, bố trí lao động hợp lý, tăng cường chế tạo, phục hồi phụ tùng thay thế, giảm định mức vật tư chế tạo một số loại sản phẩm, v.v...

- Công tác tổng hợp, phân tích số liệu về các chi phí đã được duy trì thực hiện tốt, phát huy được hiệu quả, giúp cho việc điều hành hoạt động kinh doanh của Vmic có kết quả tốt hơn. Hàng tháng tổng hợp phân tích số liệu báo cáo các chi phí, phát hiện các sai lệch trong quá trình kinh doanh để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

- Duy trì kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở Quyết định số 2594/QĐ-VMIC-KHVT, Công ty đã Ban hành ngày 18/5/2020 về việc quy định công tác Kiểm soát chi phí nội bộ để rà soát hiệu quả từng công trình sản phẩm xác định kết quả SXKD và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, đơn vị trong công tác Kiểm soát chi phí ban hành tại Quyết định số 2833/QĐ-VMIC-KHVT ngày 25/5/2020. Để phù hợp với điều kiện thực

tế nhằm phát hiện, khắc phục kịp thời các tồn tại Coogn ty đã ban hành Quyết định số 3435/QĐ-VMIC-KHVT ngày 25/7/2024 về việc ban hành bổ sung một số nội dung Quy định xử lý kết quả kiểm soát chi phí trong công tác sửa chữa, trung đại tu thiết bị, xe máy và tiêu thụ sản phẩm gia công chế tạo, phục hồi.

- Chủ động cải tiến, ứng dụng công nghệ sản xuất, sử dụng vật liệu phù hợp nhằm để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm; sản xuất, sửa chữa thiết bị, xe máy đảm bảo tiến độ, giá cả cạnh tranh.

- Duy trì ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý. Đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thiết kế; công tác quản lý tài chính kế toán, tiền lương, nhân sự và quản lý vật tư mà Công ty đã đầu tư; các phần mềm quản lý và đang áp dụng.

- Rà soát ban hành lại các định mức vật tư, vật liệu phục vụ sản xuất gia công chế tạo, phục hồi sản phẩm cho phù hợp, tránh lãng phí trong quá trình sản xuất nhằm tăng hiệu quả SXKD của Công ty.

9. Công tác chuẩn bị vật tư phụ tùng phục vụ sản xuất.

- Việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ chào thầu mua sắm được tổ chức công khai rộng rãi để lựa chọn nhà cung cấp đủ năng lực, cạnh tranh với tiêu chí đảm bảo tiến độ, chất lượng, đúng quy định, sử dụng đến đâu cung cấp đến đó nhằm hạn chế tồn kho làm phát sinh chi phí lãng phí.

- Duy trì thường xuyên các biện pháp tiết giảm chi phí vật tư như thương thảo với các NCC để được cung cấp vật tư, phụ tùng với các điều kiện ưu đãi về dịch vụ sau bán hàng.

- Cùng các đơn vị có thiết bị sửa chữa tăng cường sử dụng hàng do Công ty chế tạo với chất lượng đảm bảo, giá cả phù hợp thấp hơn so với vật tư phụ tùng chính hãng do đó đảm bảo giá thành sửa chữa cho các đơn vị.

- Công tác mua sắm vật tư cho sản xuất được quan tâm và chào giá cạnh tranh để lựa chọn các nhà cung cấp có năng lực, tuân thủ quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng của VMIC, tuân thủ pháp luật.

Vật tư đầu vào đảm bảo chất lượng, kiểm soát tốt chất lượng vật tư nhập kho Công ty, kiểm soát vật tư đưa vào trong quá trình sản xuất, cũng như kiểm soát tốt hạn mức tồn kho theo quy định của Tập đoàn.

- Về tình hình mua sắm, sử dụng và tồn kho vật tư năm 2024 như sau:

STT	Nội Dung	ĐVT	Tồn Đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
	Tổng cộng (I + II)	Tr.đ	6.719	211.271	209.186	9.521
1	Nguyên vật liệu	Tr.đ	6.659	210.474	208.408	9.442
2	Nhiên liệu	Tr.đ	60	797	778	79

- Giá trị hàng tồn kho của luôn duy trì dưới mức Quy định của TKV. Tồn kho năm năm 2024 dưới 04% (Quy định của Tập đoàn TKV cho phép dưới 6% giá trị sử dụng trong kỳ).

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2024 (Thông báo KHĐT năm 2024 số 6242/TKV-ĐT ngày 19/12/2023 (KH điều chỉnh))

- Giá trị thực hiện đầu tư cả năm 2024 là 4.696 triệu đồng đạt 43,35% so với kế hoạch năm 2024 điều chỉnh (10.831 triệu đồng).

- Giá trị lũy kế thực hiện đầu tư cả năm 2024 là 8.651 triệu đồng; đạt 79,87% so với kế hoạch năm 2024 điều chỉnh (10.831 triệu đồng).

Tình hình thực hiện các dự án:

a. Dự án chuyển tiếp (02 dự án nhóm C)

* **Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023 điều chỉnh:** Công ty đã tổ chức thực hiện các gói thầu thuộc dự án (04/6 gói thầu):

+ Gói thầu số 03: Cung cấp lắp đặt, hướng dẫn vận hành máy sản tôn thủy lực. Đã hoàn thành cung cấp 01 máy sản tôn thủy lực đưa vào vận hành sử dụng;

+ Gói thầu số 04: Cung cấp lắp đặt, hướng dẫn vận hành Ro bot hàn. Đã hoàn thành cung cấp 01 Ro bot hàn đưa vào vận hành sử dụng;

+ Gói thầu số 05: Cung cấp lắp đặt, hướng dẫn vận hành máy hàn Laser. Đã hoàn thành cung cấp 01 máy hàn Laser đưa vào vận hành sử dụng;

+ Gói thầu số 06: Cung cấp lắp đặt, hướng dẫn vận hành máy làm sạch chi tiết bằng tia Laser. Đã hoàn thành cung cấp 01 máy làm sạch chi tiết bằng tia Laser đưa vào vận hành sử dụng.

* **Công trình: Sửa chữa nhà xưởng sản xuất năm 2023:** Công ty đã tổ chức thực hiện gói thầu thuộc dự án (01/01 gói thầu):

- Gói thầu: Sửa chữa kết cấu mái, thay tấm lợp mái nhà xưởng + Hệ thống thoát nước mái nhà – Giai đoạn 3. Hoàn thành trong tháng 11/2024.

b. Dự án khởi công mới (02 dự án nhóm C)

* Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024:

* Công trình sửa chữa mái nhà xưởng sản xuất năm 2024:

Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt dự án. Ngày 19/8/2024, Công ty đã có văn bản số 3885/VMIC-HĐQT báo cáo TKV về việc xin điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2024 để xin điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư. Hiện nay, Tập đoàn TKV đã có thông báo Kế hoạch Đầu tư năm 2025 tại văn bản số 6589/ TKV-ĐT ngày 25/11/2024 cho Công ty để triển khai thực hiện.

IV. TÌNH HÌNH ẢNH HƯỞNG CỦA MƯA BÃO ĐẾN HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ KẾT QUẢ SXKD, TIỀN ĐỘ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ MƯA BÃO

Do tác động của cơn bão số 3 (YAGI) vào đầu tháng 9/2024 làm ảnh hưởng tương và thiệt hại đối lớn đến nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc thiết bị sản xuất của Công ty. Để đảm bảo ổn định sản xuất, Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin đã chủ động tổ chức cho khắc phục ngay các hậu quả do cơn bão số 3 gây ra, đồng thời đã tổng hợp báo cáo Tập đoàn TKV về các thiệt hại do cơn bão số 3 gây ra tại báo cáo số 4353/BC-VMIC-KHVT ngày 18/9/2024, với tổng giá trị thiệt hại: 1.754,97 (triệu đồng).

Kết thúc năm 2024, Công ty đã hoàn thiện việc khắc phục hậu quả sau bão; với tổng chi phí hoàn thành toàn bộ khối lượng và nghiệm thu, quyết toán, hạch toán trong năm 2024 giá trị là 1.161 triệu đồng.

V. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 136/NQ-ĐU NGÀY 20/12/2023 CỦA ĐẢNG ỦY TẬP ĐOÀN TKV VỀ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ NĂM 2024.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy Tập đoàn, ngay từ đầu năm 2024 Công ty đã xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ hoạt động SXKD phù hợp với các văn bản chỉ đạo của TKV, với mục tiêu “An toàn – Đoàn kết – Phát triển – Hiệu quả”. Cụ thể:

- Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024 về việc giao các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty CP Công nghiệp ô tô – Vinacomin trên cơ sở các chỉ tiêu văn bản số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tập đoàn TKV;

- Kế hoạch Liên tịch số 191/ KHLT-GĐ-CĐ ngày 16/01/2024 giữa Giám đốc và Công đoàn Công ty về việc phát động phong trào thi đua năm 2024;

- Nghị quyết số 13-NQ/ĐU ngày 02/01/2024 của Đảng ủy Công ty về Công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác môi trường năm 2024; Nghị quyết số 911-NQ/ĐU ngày 02/01/2024 của Đảng ủy Công ty về Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD và công tác Đầu tư năm 2024; Nghị quyết số 912-NQ/ĐU ngày 02/01/2024 của Đảng ủy Công ty về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ năm 2024;

- Nghị quyết Liên tịch số 295/NQLT-GĐ-CĐ-ĐTN ngày 24/01/2024 giữa Giám đốc, Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty về thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2024;

- Phương án số 69/PAVMIC-BV ngày 06/01/2024 về đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài sản năm 2024.

- Quyết định số 202/KH-VMIC-KHVT ngày 17/01/2024 về việc ban hành mục tiêu, phân công nhiệm vụ và các giải pháp chỉ đạo điều hành công tác SXKD năm 2024.

- Kế hoạch số 543/KH-VMIC-TC ngày 21/02/2024 về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024;

Công ty quan tâm ưu tiên đầu tư cho ứng dụng công nghệ TĐH-THH vào trong quản lý và sản xuất, làm cơ sở tạo tiền đề cho việc chuyển đổi số doanh nghiệp. Quan tâm động viên, tạo điều kiện cho các kỹ sư, người lao động phát huy tinh thần sáng tạo và đề xuất các giải pháp phù hợp, tiết kiệm ứng dụng trong quá trình nghiên cứu, tính toán, thiết kế và sản xuất.

Duy trì, quan tâm công tác quản trị doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, chi phí tại tất cả các lĩnh vực, không để phát sinh làm tăng các chi phí ngoài Kế hoạch.

Thực hiện nghiêm túc các quy định trong việc đấu thầu, chào hàng cạnh tranh trong việc đầu tư tài sản, trang thiết bị; mua sắm vật tư phục vụ sản xuất.

Duy trì các biện pháp tiết giảm chi phí vật tư như thương thảo với các nhà cung cấp để được cung cấp vật tư, phụ tùng với các điều kiện ưu đãi về dịch vụ sau bán hàng như: Tiến độ giao hàng đảm bảo; Tăng thời hạn chậm thanh toán; Tăng hạn mức dư nợ; Dịch vụ kỹ thuật, bảo hành miễn phí.

Quản lý tốt công tác mua sắm vật tư, đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ chào thầu mua sắm được tổ chức công khai rộng rãi để lựa chọn nhà cung cấp đủ năng lực, cạnh tranh với tiêu chí giá cả phù hợp, đảm bảo tiến độ, chất lượng, đúng quy định.

Cùng các đơn vị có thiết bị sửa chữa tăng cường sử dụng hàng do Công ty chế tạo với chất lượng đảm bảo, giá cả cạnh tranh, chất lượng ổn định thay thế phụ tùng nhập khẩu để chủ động cho sản xuất và giảm giá thành sửa chữa.

Duy trì thường xuyên công tác kiểm soát chi phí nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở Quyết định đã ban hành nhằm phát hiện, khắc phục kịp thời các tồn tại.

Tăng cường công tác quản lý vật tư. Ưu tiên sử dụng sản phẩm trong ngành sản xuất với chất lượng, giá cả ổn định và phù hợp theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 23-NQ/ĐU ngày 18/01/2022 của Đảng ủy TKV về thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng và an toàn doanh nghiệp. Duy trì và quan tâm phát triển nguồn nhân lực, quan tâm đời sống đội ngũ người lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp hài hòa với các đơn vị trên địa bàn.

Chủ động cải tiến, ứng dụng công nghệ sản xuất, sử dụng vật liệu phù hợp nhằm để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm; sản xuất, sửa chữa thiết bị, xe máy đảm bảo tiến độ, giá cả cạnh tranh.

Duy trì ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý. Đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thiết kế; công tác quản lý tài chính kế toán, tiền lương, nhân sự và quản lý vật tư mà Công ty đã đầu tư. Duy trì áp dụng tốt công tác triển khai việc tích hợp phần mềm kế toán với phần mềm hóa đơn điện tử phục vụ trong công tác quản lý.

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Giám đốc Tập đoàn TKV tại công văn số 2561/TKV-KH ngày 29/5/2020 về việc tăng cường sử dụng sản phẩm dầu nhờn COMINLUB do Công ty Cổ phần Vật tư – TKV sản xuất; Công ty thường xuyên phối hợp tốt với các đơn vị có thiết bị, xe máy sửa chữa trung đại tu và Công ty Cổ phần Vật tư – TKV để sử dụng tối đa sản phẩm dầu nhờn COMINLUB phù hợp với thiết bị, xe máy mà các đơn vị đang sử dụng trên cơ sở đó sang năm 2024 Công ty đã thương thảo ký kết Hợp đồng số 12/HĐMB/VTCP-CNOT/2024 ngày 29/02/2024 để thực hiện mua sắm hàng hóa cả năm với Công ty Cổ phần Vật tư – TKV theo hướng dẫn chỉ đạo của Tập đoàn.

•Đánh giá chung

Năm 2024 là một năm có rất nhiều khó khăn như đã báo cáo, nhưng với sự quyết tâm của toàn thể người lao động, Công ty đã có nhiều cố gắng đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định, hiệu quả. Đồng thời, được sự hỗ trợ thường xuyên của Tập đoàn và các đơn vị tham gia phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn, mặc dù trong năm 2024 về chỉ tiêu doanh thu tiêu thu viết hóa đơn GTGT chỉ đạt 243,134 tỷ/ 281,0 tỷ; Bằng 87,0% Kế hoạch năm 2024 nhưng Công ty cũng đã thực hiện hoàn thành được các chỉ tiêu chính. Cụ thể:

- Sản xuất đảm bảo an toàn; Ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động và các chỉ tiêu khác theo kế hoạch được giao.

- Quản trị kinh doanh của Công ty đã có nhiều cải thiện, các hoạt động quản lý ngày ổn định, hoạt động ngày càng đi vào nề nếp. Chất lượng sản phẩm ổn định, được khách hàng tin cậy hơn.

•Một số tồn tại hạn chế trong việc thực hiện Kế hoạch PHKD năm 2024

1. Trong công tác lập hồ sơ dự thầu, tổ chức thực hiện; bảo hành và thanh quyết toán sản phẩm

- Chất lượng hồ sơ tham gia dự thầu còn kém, nhiều sai sót trong nội dung kỹ thuật, nội dung kinh tế theo yêu cầu hồ sơ mời thầu.

- Giải thể, đánh giá và thống nhất biên bản lập phương án sửa chữa còn kéo dài. Trong đó từ khâu ghi chép, nhập dữ liệu, chậm thống nhất cùng với khách hàng. Không xây dựng được ngân hàng dữ liệu số hóa nên khi nhập và tra dữ liệu vừa mất thời gian vừa thiếu chính xác.

- Giữa các phòng việc thống nhất số liệu, mã hàng còn chậm dẫn đến khi xây dựng đơn hàng, khi kiểm hàng có sai sót nhầm lẫn cơ học, phải đem đổi lại hoặc làm hồ sơ mới để mua hàng, gây mất thời gian, trực tiếp ảnh hưởng tiến độ.

- Trong quá trình sửa chữa, chế tạo theo các đơn hàng, các phòng chuyên môn, phòng nghiệp vụ không thực hiện đúng quy trình kiểm tra, kiểm soát theo quy định, còn phó thác cho các phân xưởng tự thực hiện dẫn đến chất lượng hàng hóa sau sửa chữa không đảm bảo, hoặc sai hỏng gây thiệt hại cho Công ty và làm chậm tiến độ giao hàng.

- Trình độ quản lý của các cán bộ chuyên môn và nghiệp vụ hạn chế nên các công tác xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch chưa theo được yêu cầu của TKV, làm theo cảm tính hoặc mò mẫm đã làm cho sự phối hợp điều hành, quản lý rất khó khăn.

- Nhiều cán bộ, nhân viên còn bảo thủ, không chịu lắng nghe tiếp thu thực hiện tuân thủ quy định của Công ty và quy định của TKV. Nhiều khi còn nặng về báo cáo và đổ lỗi mà không cùng nhau trao đổi khắc phục hạn chế để cùng giải quyết công việc vì tập thể. Nhiều công việc có vướng mắc tuy biết nhưng chậm tham gia góp ý để giải quyết.

- Nhiều cán bộ có sai sót trong công việc, nhưng không nêu gương, tự soi, tự sửa mà bỏ mặc cho người khác sửa hoặc không có ý thức sửa chữa sai sót cho cá nhân và tập thể.

- Công tác chuẩn bị hồ sơ, cung ứng vật tư, thanh quyết toán sản phẩm còn chậm và còn rất chủ quan, phải sửa lỗi nhiều lần.

- Công tác theo dõi thiết bị sửa chữa trung đại tu khi hết thời gian bảo hành để hoàn thiện hồ sơ thanh lý và thanh toán với khách hàng còn chậm, chưa kịp thời.

2. Trong công tác triển khai và tổ chức sản xuất

- Còn bị động khi triển khai công việc.

- Tổ chức các nhóm thợ, giao việc vẫn còn không phù hợp, chưa hoàn thiện hệ thống định mức lao động.

- Công tác tự kiểm tra, kiểm soát các khâu, các nhóm công việc vẫn còn kém hoặc bị bỏ qua. Điển hình là công tác kiểm tra chất lượng các công đoạn trong quá trình sản xuất bị chủ quan và không thực hiện đầy đủ.

- Thiếu tự giác khi làm việc độc lập.

- Công tác chuẩn sản xuất: Chuẩn bị bị công cụ dụng cụ, thiết bị cho sửa chữa không hợp lý, dẫn đến thời gian chuẩn bị kéo dài làm cho thời gian làm việc bị kéo dài.

- Các nhóm thợ, các tổ thiếu sự hỗ trợ nhau khi gặp khó khăn, đặc biệt là khi đi bảo hành, các nhóm thợ không hỗ trợ nhau mà việc tổ nào thì tổ đó bảo hành.

- Thiếu học hỏi thêm, không nhiệt tình, nhất là khi cần tiến độ để giao hàng.

- Cán bộ quản lý ở phân xưởng còn kém về kỹ năng tổ chức điều hành công việc, khả năng bao quát giải quyết công việc chậm.

- Sau mỗi sự cố kỹ thuật việc tổ chức họp kiểm điểm, kết luận quy trách nhiệm và rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất các hành động khắc phục phòng ngừa, chống lặp lại còn chậm, chưa kịp thời, chưa dứt điểm.

Kết quả làm cho nhiều gói thầu có thiết bị chậm tiến độ sửa chữa; chất lượng sửa chữa, lắp ráp còn có lỗi, bị phản tu và phải bảo hành. Trong năm 2024 vẫn còn tồn tại một số sản phẩm còn bị chậm tiến độ đã bị phạt hợp đồng.

Giải pháp điều hành:

Nhận thấy các hạn chế trong các công tác tổ chức và quản lý, Đảng ủy Công ty, Ban giám đốc và các cán bộ lãnh đạo các cấp đã có các nghị quyết, các kết luận họp chỉ đạo, các biện pháp điều chỉnh ngay trong các buổi họp ban chấp hành đảng ủy, họp giao ban, họp sản xuất và có các văn bản chỉ đạo. Trong đó tập trung:

- Với cán bộ đảng viên đã quán triệt tinh thần phê và tự phê, tinh thần học tập, làm việc nêu gương theo chỉ đạo của các cấp ủy Đảng.

- Với các tổ chức chính trị đoàn thể, ngay từ đầu năm đã có các buổi làm việc, tọa đàm về vai trò, nhiệm vụ và trách nhiệm của lãnh đạo đoàn thể, của đoàn viên với Đảng bộ, với sự phát triển của Công ty.

- Ban hành bổ sung, điều chỉnh các văn bản quy định theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để triển khai làm tốt hơn các công việc cụ thể của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kiên trì hướng dẫn các cá nhân, các đơn vị làm tuân thủ theo các quy định của cấp có thẩm quyền và của Công ty; cố gắng khắc phục sớm các hạn chế, các sai sót.

- Bám sát hoạt động của các phòng, các phân xưởng để cùng phát hiện hạn chế, khuyết điểm, sai sót mà sửa chữa kịp thời cập nhật các tiến bộ để nhân rộng ra các đơn vị.

- Lắng nghe ý kiến từ cán bộ đảng viên, từ người lao động để điều chỉnh công tác điều hành, các quy định cho phù hợp yêu cầu thực tế mà vẫn phải đúng quy định của pháp luật; hoặc góp ý, trả lời ngay những ý kiến mà người lao động còn chưa rõ. Lãnh đạo Công ty coi cán bộ đảng viên và người lao động thân thiết như gia đình, khó khăn cùng chia sẻ, vui thì cùng vui, cấm tất cả những hành động coi thường, mặt sát.

- Tổ chức các chương trình đào tạo bổ sung nâng cao trình độ kiến thức, tay nghề cho các cán bộ, công nhân để phát huy hiệu quả sử dụng lao động.

- Rà soát lại các văn bản nghiệp vụ và chuyên môn để chỉnh sửa, hoặc ban hành mới để các cá nhân và đơn vị triển khai thực hiện công việc hiệu quả và không bị vi phạm dẫn đến phải xử lý.

- Thường xuyên, liên tục làm việc với các đối tác truyền thống và tiềm năng trong TKV và bên ngoài để tìm được các hợp đồng phục vụ sản xuất kinh doanh, lo đủ việc làm, thu nhập tốt và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Căn cứ Quyết định số 2295/ QĐ-TKV ngày 26/11/2024 của Tập đoàn TKV về việc ban hành các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2025 và Công văn số 6636/ TKV-KH ngày 26/11/2024 của Tập đoàn TKV về việc Thông báo chỉ tiêu Kế hoạch Phối hợp kinh doanh năm 2025 của các Công ty con trong Tập đoàn TKV.

Đề đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập, đời sống cho người lao động, dự phòng các rủi ro trong quá trình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

1. Mục tiêu điều hành kế hoạch SXKD năm 2025 (Theo văn bản số 6636/ TKV-KH ngày 26/11/2024 của Tập đoàn TKV)

- Tổng doanh thu đạt: 252,0 tỷ;
- Thu nhập bình quân: 12,744 triệu đồng/ng-tháng.
- Lợi nhuận trước thuế: 5,500 tỷ đồng.
- Lao động bình quân: 330 người.
- Hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, Tập đoàn;
- Đảm bảo an toàn vốn cho các Cổ đông.
- Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển sản xuất.

2. Biểu sản lượng chi tiết doanh thu theo kế hoạch SXKD năm 2025
(Theo văn bản số 6636/ TKV-KH ngày 26/11/2024 của Tập đoàn TKV)

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
	Tổng Doanh thu		252.000	
1	Doanh thu sản xuất cơ khí	Tr.đ	251.000	
2	Doanh thu hoạt động tài chính, khác		1.000	
I	Sửa chữa thiết bị vận tải			
	TĐT xe HD 465-7; 465-7R; HD785-7	Xe	13	
	TĐT xe CAT 773E, 777D, 777E	Xe	15	
	TĐT xe VOLVO	Xe	02	
	TĐT xe trung xa các loại (Scania, UD truck, kamaz,...)	Xe	13	
	TĐT máy xúc các loại	Máy	07	
	TĐT máy gạt các loại	Máy	07	
	TĐT xe nâng các loại	Xe	02	
	TĐT đầu máy, toa xe các loại	Xe		
	Đầu máy TY7E số 2802-44 (Phần thân vỏ, điện, khí ép, giá chuyển, giảm tốc, lắp tổng thành).	Cái	01	
	Toa xe 25-30 tấn	Cái	39	
	Sửa chữa cụm Đ/C, HS các loại	Cụm	02	
II	Chế tạo phụ tùng, thiết bị			
1	Sản phẩm chế tạo	Tấn	1.700	
2	Hệ thống phun sương dập bụi cao áp - PX Làng Khánh	HT	01	
3	Hệ thống phun sương dập bụi cao áp - PX Cửa Ông	HT	01	
III	Chế tạo, cải hoán xe chuyên dùng	Cái	01	
IV	Sửa chữa thiết bị hầm lò			

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	Trạm bơm dịch nhũ hóa mã hiệu BRW200/31.5; B0299034		02	
2	Máy cào năng suất 80 t/h, mã TSCĐ: 1503, 1504, 1505, 1506, 1507- TBV	Bộ	05	
3	Giá thủy lực di động liên kết bằng xích mã hiệu ZH1800/16/24ZL thuộc: Giàn giá thủy lực di động liên kết bằng xích, số QL: 41-:-80, mã TSCĐ: 1629 TBCT	Bộ	40	
4	Giá thủy lực phân thể ZH1600/16/24F, mã TSCĐ: 364-:-423 TBĐL	Bộ	60	
5	Trạm bơm dung dịch nhũ hóa trọn bộ mã hiệu BRW200/31,5, mã TSCĐ: 1902-TBCT	Trạm	01	
6	Quạt gió cục bộ 45 kW	Cái	02	
7	Quạt gió cục bộ 30 kW	Cái	02	
8	Trạm bơm dung dịch nhũ hóa BRW200/31,5 (gồm 2 bơm, 1 thùng dịch, 2 ATM KJZ-630/660(380); STS: N1-2732	Trạm	01	
9	Máy bơm nhũ hóa, mã hiệu BRW-315/31,5 (STTS: 629/2021)	Cái	01	
10	Giàn chống thủy lực giữa lò chợ (ZY3200/16/36) - HT cơ giới hóa đồng bộ khâu than lò chợ TT 11-1 số thẻ 6625	Bộ	10	
11	Trạm bơm dung dịch nhũ hóa MH BRW80/20, mã hiệu BRW80/20 (Số thẻ 5866)	Trạm	01	
12	Giá khung thủy lực phân thể trọn bộ mã hiệu ZH1600/16/24F (Sửa chữa 65 giá khung thủy lực, số thẻ 5789)	Cái	65	
13	Dàn chống mềm, mã hiệu ZRY 16/34L (Sửa chữa 90 dàn chống mềm, số thẻ 5509)	Cái	90	
14	Xe gòong 3 tấn	Cái	20	
15	Bơm dung dịch nhũ hóa 200/31,5	Cái	03	
16	Giá thủy lực ZH1600/16/24F (phân thể (30 bộ)	Cái	30	
17	Giá thủy lực liên kết xích ZH 1800/16/24SLZH (35 bộ)	Cái	35	
18	Hệ thống giàn mềm cơ giới hạng nhẹ ZY2400/14/32Q đồng bộ; số TS: KC0310	HT	01	
II	Chỉ tiêu giá trị	Tr.đ	252.000	
1	Doanh thu sản xuất cơ khí	Tr.đ	251.000	
2	Doanh thu hoạt động tài chính, khác		1.000	
B	SẢN PHẨM NGOÀI KH PHKD VÀ NGOÀI TKV			
1	Doanh thu		30.000	

3. Biểu doanh thu điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025

(Theo văn bản số 821/TKV-KH ngày 20/02/2025 của Tập đoàn TKV về việc chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025 (Theo TB số 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024)	Kế hoạch Điều hành năm 2025 (Theo VB số 821/TKV-KH ngày 20/02/2025)	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)	Ghi chú
1	Doanh thu	Tr.đ	252.000	265.000	105,2%	
2	Các sản phẩm chủ yếu					
2.1	Sửa chữa thiết bị xe máy					
-	Sửa chữa Xe đại xa, trung xa	Cái	43	44		Đề nghị TKV bổ xung 01 xe HD785-7 của Than Cao Sơn.
-	Trung đại tu máy xúc các loại	Cái	06	07		Đề nghị TKV bổ xung 01 máy xúc thủy lực của Sin Quyền
-	Sửa chữa cụm động cơ, hộp số các loại	Cái	02	03		Đề nghị TKV bổ xung sửa chữa 01 máy phát điện CAT 3508B của Than Hòn Gai
2.2	Chế tạo phụ tùng	Tấn	1.700	1.800		
2.3	Chế tạo, cải hoán xe chuyên dùng, thiết bị hầm lò	Cái	01	02		Đề nghị TKV bổ xung VMIC chế tạo 01 máy xúc than cho hầm lò có tiết diện sử dụng từ 7,2 đến 9,4 m ²

3. Các giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện chỉ đạo điều hành Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2025

3.1. Về giải pháp điều hành thị trường, kinh doanh

Thị trường năm 2025 của Công ty xác định vẫn chủ yếu là phục vụ các đơn vị sản xuất khai thác Than, Khoáng sản trong Tập đoàn TKV; Đó là tập trung sửa chữa các loại xe tải nặng và chế tạo, phục hồi một số phụ tùng ô tô, thiết bị cho các mỏ lộ thiên và hầm lò. Số lượng xe đại xa sửa chữa theo hướng dẫn của Tập đoàn năm 2025 tiếp tục cạnh tranh theo cơ chế đấu thầu quy định tại văn bản số 696/TKV-CV ngày 24/02/2022 về việc hướng dẫn trình tự hồ sơ chào

hàng cạnh tranh sửa chữa tài sản cố định là thiết bị trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Vì vậy, ngoài các sản phẩm trên cơ sở được ghi trong hướng dẫn của Tập đoàn thì trong năm 2025 Công ty sẽ tiếp tục chủ động cùng với các đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh nhận làm thêm các sản phẩm phục vụ sản xuất hầm lò, vận tải đất đá phục vụ khai thác mỏ lộ thiên, tìm kiếm thêm các công trình sản phẩm mới, liên hệ phối hợp nhận thêm việc làm từ công tác sửa chữa thường xuyên cho các đơn vị ngoài kế hoạch Tập đoàn TKV giao.

Trong đó đặc biệt chú trọng chế tạo các sản phẩm phục vụ chương trình Cơ giới hóa khai thác hầm lò của TKV cũng như tăng cường công tác tham gia sửa chữa cho các đơn vị tại các khai trường, công trường.

Tăng tỷ trọng doanh thu, sản lượng hàng hóa gia công chế tạo thiết bị và phục hồi phụ tùng. Mở rộng tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm mới, sản phẩm dịch vụ ngoài ngành; cụ thể:

- Gia công sản phẩm xuất khẩu và phụ tùng gia công chế tạo bán ngoài TKV.
- Chế tạo hệ thống băng tải phục vụ công tác môi trường.
- Thiết kế chế tạo Chế tạo xe bộ tên lửa (Viettel).
- Lắp ráp xe tải nặng và xe chuyên dùng (Xe Scania; xe KAMAZ quân sự, xe Cầu HIAB).

3.2. Về giải pháp kỹ thuật và điều hành tổ chức sản xuất

3.2.1. Về giải pháp điều hành kỹ thuật

Công ty xây dựng Kế hoạch điều hành SXKD với nội dung chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty gồm:

- Sửa chữa, trung đại tu thiết bị xe máy các loại.
- Chế tạo và sửa chữa phục hồi phụ tùng phục vụ sửa chữa trung đại tu thiết bị xe máy và chế tạo, phục hồi phụ tùng thiết bị sản xuất khai thác lộ thiên; sàng tuyển than; khai thác khoáng sản sản và sản phẩm cho các nhà máy nhiệt điện.
- Thiết kế, chế tạo chi tiết, cụm chi tiết cho các nhà máy Nhiệt điện; tuyển khoáng, thiết bị khai thác trong hầm lò; Đặc biệt tăng cường sản lượng sửa chữa trung tu các giàn cơ giới hóa sản phẩm khai thác hầm lò.
- Chế tạo, phục hồi phụ tùng phục vụ sản xuất khai thác trong hầm lò.
- Sửa chữa thường xuyên, sửa chữa trạng thái thiết bị xe máy tại các khai trường, công trường.
- Chế tạo thiết bị; cải hoán xe tải nặng và xe chuyên dùng.
- Chế tạo thiết bị phục vụ Quốc phòng và sản phẩm xuất khẩu.

Trên cơ sở khối lượng công việc theo kế hoạch PHKD Tập đoàn TKV giao cho Công ty, để đảm bảo hoàn thành chất lượng, tiến độ và các chỉ tiêu theo các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn đã ban hành. Công ty tiếp tục xây dựng duy trì việc Quy định cụ thể về mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh của Công ty năm 2025. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ kiện toàn tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chính lãnh đạo trong ban điều hành; cho các phòng quản lý và cán bộ các phòng kỹ thuật, nghiệp vụ trong việc chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 phù hợp với kế hoạch phối hợp kinh doanh

Tập đoàn giao cho Công ty trong năm 2025. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả, hiệu quả công việc đã giao cho từng cá nhân, đơn vị.

3.2.2. Về giải pháp điều hành tổ chức sản xuất

Xây dựng các giải pháp chỉ đạo điều hành sản xuất trong đó tập trung vào các mục tiêu nhiệm vụ chính:

- Tăng sản lượng hàng hóa gia công chế tạo và phục hồi. Mở rộng tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm mới, sản phẩm dịch vụ ngoài ngành.

- Thiết kế, chế tạo sản phẩm, phụ tùng cho các nhà máy Nhiệt điện; các Công ty khai thác Khoáng sản; các nhà máy sàng tuyển và các phụ tùng, thiết bị phục vụ sản xuất khai thác trong hầm lò như các Công ty: Than Hà Lâm; Than Núi Béo; Than Khe Chàm; Than Mông Dương; Than Hạ Long; Than Thống nhất, Than Dương Huy; Than Vàng Danh; Than Nam Mẫu, Than Uông Bí và Công ty Xây lắp Mỏ – TKV, v.v...

- Tăng cường thiết kế, cải tạo sản xuất các loại xe máy chuyên dùng, xe đặc chủng trên xe Đại xa và các chassi xe trung xa.

- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo các thiết bị sản xuất trong hầm lò như các loại máy khoan, máy xúc có dung tích gầu nhỏ.

- Đầu tư bổ sung trang thiết bị, CCDC, cải tạo nâng cấp chất lượng nhà xưởng, tái cơ cấu tổ chức, đội ngũ lao động.

- Xây dựng ban hành hoàn thiện và duy trì Hệ thống quản lý, quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm. Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, đặc biệt quan tâm chất lượng với các sản phẩm hướng tới xuất khẩu.

3.2.3. Về công tác quản lý chất lượng, tiến độ sửa chữa, trung đại tu thiết bị xe máy cho khách hàng

Giao cho phòng Kỹ thuật Công nghệ chủ trì cùng các phân xưởng sản xuất rà soát, thống kê lập thành văn bản thông báo cho toàn thể CBCNV và người lao động biết rút kinh nghiệm các tồn tại trong năm 2024 và đề xuất các biện pháp chống lặp lại trong việc: Giải thể thiếu, giải thể sai; Lắp ráp sai trong quá trình sản xuất (Đặc biệt hệ thống điện, thủy lực; các cụm động cơ, hộp số).

4. Công tác quản lý, mua sắm và sử dụng vật tư

- Kiểm điểm và khắc phục các mặt tồn tại hạn chế của năm 2024, xây dựng giải pháp phù hợp trong quá trình tổ chức lập đơn hàng, chào giá, thương thảo ký hợp đồng mua bán. Đặc biệt phối hợp với các đơn vị để bổ sung tài liệu kỹ thuật phục vụ tra cứu mã vật tư, danh điểm phụ tùng, hạn chế thấp nhất việc mua sắm bị sai/ thiếu, không đồng bộ.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát đánh giá lại các nhà cung cấp vật tư, nguyên vật liệu. Loại bỏ các nhà cung cấp không đảm bảo năng lực, không đáp ứng yêu cầu và tiến độ cung cấp.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ chào thầu mua sắm vật tư công khai, rộng rãi để lựa chọn nhà cung cấp đủ năng lực, cạnh tranh với tiêu chí đảm bảo tiến độ, chất lượng, đúng quy định, sử dụng đến đâu cung cấp đến đó nhằm hạn chế tồn kho làm phát sinh chi phí lãng phí, nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng kịp thời tiến độ cho sản xuất.

- Thương thảo với các nhà cung cấp để được cung cấp vật tư, phụ tùng với các điều kiện ưu đãi về dịch vụ sau bán hàng như: Tiến độ giao hàng đảm bảo; tăng thời hạn chậm thanh toán; tăng hạn mức dư nợ; dịch vụ kỹ thuật, bảo hành miễn phí.

- Tăng cường sử dụng hàng do VMIC chế tạo với chất lượng đảm bảo, giá cả phù hợp, thấp hơn so với vật tư phụ tùng chính hãng để giảm giá thành sửa chữa.

- Đổi mới khâu chuẩn bị vật tư cho sản xuất để việc mua sắm vật tư đảm bảo đúng, đủ, kịp thời, cạnh tranh, nguồn cung cấp ổn định, lựa chọn nhà cung cấp có năng lực, tuân thủ quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng của VMIC, tuân thủ pháp luật.

- Làm tốt công tác kiểm soát chất lượng vật tư nhập kho, kiểm soát vật tư đưa vào trong quá trình sản xuất, cũng như kiểm soát tốt hạn mức tồn kho.

5. Công tác phát triển sản phẩm và thị trường ngoài Ngành Than

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn, cũng như Nghị quyết của HĐQT Công ty, để đảm bảo duy trì ổn định việc làm, đời sống cho người lao động, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, tiếp tục xem xét đầu tư trang thiết bị, cải tạo nâng cấp chất lượng nhà xưởng, tái cơ cấu tổ chức, đội ngũ lao động. Đồng thời chủ động khai thác, mở rộng tìm kiếm việc thêm làm ngoài Tập đoàn các Công ty TKV để bổ sung việc làm tăng thêm doanh thu lĩnh vực sản phẩm gia công chế tạo trên cơ sở các hợp đồng; các thỏa thuận hợp tác đã ký kết. Mục tiêu doanh thu từ các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV phấn đấu đạt trên 10% giá trị so với tổng doanh thu kế hoạch năm 2025.

6. Công tác đầu tư thiết bị, công nghệ; cải tạo nhà xưởng; hợp tác, đào tạo, tuyển dụng phát triển đội ngũ và nâng cao năng lực sản xuất

Để chuẩn bị tốt điều kiện đáp ứng cho sản xuất trong năm 2025 và các năm tiếp theo, tiếp tục xây dựng chính sách thu hút các kỹ sư trẻ, các công nhân kỹ thuật lành nghề để làm tốt công tác nhân lực đảm bảo yêu cầu sản xuất.

Trên cơ sở thiết bị công nghệ hiện có, nghiên cứu, xem xét đầu tư cải tạo, đầu tư bổ sung thiết bị mới cho phù hợp với yêu cầu sản xuất; đặc biệt ưu tiên đầu tư thiết bị, công nghệ tự động để sản xuất sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, giá thành hạ.

Quan tâm cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, đặc biệt là mái che nhà sản xuất chính; Sửa chữa cải tạo, thay thế máng, ống thoát nước. Ưu tiên sửa chữa cho các vị trí, mặt bằng quan trọng có nhiều thiết bị tại các phân xưởng.

Đầu tư cải tạo và xây dựng Hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC); Cải tạo kho tàng quản lý các vật tư nhiên liệu, chất dễ cháy đảm bảo an toàn theo quy định của pháp luật.

Xây dựng kế hoạch cụ thể để hợp tác với các Viện nghiên cứu, các Trường đại học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước để học tập, chuyển giao công nghệ nhằm phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

7. Công tác định mức kinh tế kỹ thuật; định mức tiền lương

Rà soát bổ sung, sửa đổi và xây dựng các định mức kỹ thuật, định mức vật tư. Đặc biệt cần sớm hoàn thiện các bộ định mức đối với các sản phẩm truyền thống (Các chi phí cố định nguyên, nhiên vật liệu, dầu nhờn, mỡ máy) hiện nay chưa có mà đang do các phân xưởng sản xuất lập trình Công ty duyệt làm cơ sở cấp phát.

Rà soát bổ sung, sửa đổi và xây dựng các định mức nhân công và tiền lương; đặc biệt đối với định mức nhân công, tiền lương cho các công trình sửa chữa trung đại tu thiết bị xe máy. Đảm bảo nguyên tắc tất cả các sản phẩm cùng chủng loại, cùng khối lượng công việc phải có định mức như nhau và việc thanh toán lương cũng phải đảm bảo như nhau.

8. Công tác Bảo vệ - Thanh tra - An ninh trật tự

Tập trung thanh kiểm tra nhằm phát hiện những sai sót để có biện pháp khắc phục, phòng ngừa trong các lĩnh vực quan trọng như: Mua bán vật tư, định mức sử dụng và quyết toán vật tư, sử dụng lao động, định mức lao động, tiền lương, các chính sách đối với người lao động.

Thực hiện nghiêm túc việc tiếp cán bộ công nhân viên, lắng nghe và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, phản ánh của CBCNV và người lao động.

Làm tốt công tác bảo vệ tài sản, không để xảy ra các biểu hiện tiêu cực làm thất thoát tài sản; đảm bảo an ninh trật tự trong Vmic và trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác an ninh, quốc phòng địa phương và các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

Xây dựng mối quan hệ hài hòa, tốt đẹp giữa VMIC với các lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương và trên địa bàn. Xây dựng lực lượng lao động, bảo vệ có thái độ ý thức làm việc tốt, nghiệp vụ tốt; giao tiếp với khách hàng tốt; không để trường hợp lực lượng bảo vệ vi phạm làm thất thoát tài sản của Công ty./.

Nơi nhận:

- HĐQT (Báo cáo).
- Ban kiểm soát; Ban Giám Đốc.
- Đảng ủy; Công Đoàn, TN.
- Các đơn vị (Portal).
- Lưu KHVT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Yên



Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2024

(Trình tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty ngày 25/4/2025)

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận:

- Căn cứ vào thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính về việc ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ và Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài Chính

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Hội đồng Quản trị đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2024 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2024
			SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận	đồng	4.140.834.269
2	Chi phí cộng vào tính thuế TNDN	đồng	413.315.472
3	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	đồng	4.554.149.741
4	Thuế thu nhập DN phải nộp (4 = 4.1)	đồng	910.829.948
4.1	Thuế thu nhập DN (4.1 = 3 x 20%)	đồng	910.829.948
5	Lợi nhuận sau thuế (5 = 1 - 4)	đồng	3.230.004.321
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ, trả cổ tức	đồng	3.230.004.321
6.1	Trả cổ tức (2.700.000 CP x 10.000 x 8%)	đồng	2.160.000.000
	- Chi trả cổ tức cho TKV	đồng	777.781.600
	- Chi trả cổ tức cho Kamaz	đồng	813.040.000
	- Chi trả cổ tức - Cty TNHH TMQT Tân Đại Tây Dương	đồng	312.347.200
	- Chi trả các cổ đông tự do	đồng	256.831.200
6.2	Trích lập các quỹ (6.2 = 6 - 6.1)		1.070.004.321
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (1 tháng lương)	đồng	165.583.333
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (còn lại)	đồng	904.420.988
	Trong đó:		
	Quỹ phúc lợi	đồng	633.094.691
	Quỹ khen thưởng	đồng	271.326.296

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông Công ty;
- Văn phòng
- Đăng thông tin trên Website
- Lưu VT, KTTC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Tuấn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN

Số: 2025/TTr-HĐQT
DU THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 đã được Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

Được sự phân công của HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin, xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam tiến hành kiểm toán, được Ban Kiểm soát công ty kiểm tra và đã được HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin công bố thông tin theo quy định. Các báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm:

1. Báo cáo của Ban giám đốc
2. Báo cáo của kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024
6. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2024

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	153,687,729,744
2	Doanh thu thuần	242,822,353,302
3	Lợi nhuận trước thuế	4,140,834,269
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2024	910,829,948
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3,230,004,321
6	Lãi cơ bản/ 1 cổ phiếu	1196

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Các thành viên HĐQT
- Ban Kiểm soát
- Lưu: Thư ký Công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bùi Văn Tuấn

BÁO CÁO

Chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024
Đề xuất tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025
(Trình tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty ngày 25/4/2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin

1. Báo cáo tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024

a. Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin ngày 19/4/2024; Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2024 như sau:

a. Chi trả tiền thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680.000	
2	UV Hội đồng quản trị	3	157.680.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	54.960.000	
4	UV Ban kiểm soát	2	105.120.000	
5	Thư ký công ty	1	52.560.000	
	Cộng		432.000.000	

b. Chi trả tiền lương người quản lý, Ủy viên HĐQT chuyên trách năm 2024:

Căn cứ quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 và quyết định 1471/QĐ-TKV, ngày 14/8/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, ban hành mức lương đối cán bộ quản lý và CBCNV; Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty và quyết toán phí với Tập đoàn TKV, tiền lương năm 2024 của người quản lý (Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng) và Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty:

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền lương (đồng/năm)	Ghi chú
1	Ủy viên HĐQT chuyên trách	1	394.200.000	
2	Giám đốc	1	444.600.000	
3	Phó Giám đốc	2	788.400.000	
4	Kế toán trưởng	1	360.000.000	

Cộng	1.987.200.000
------	---------------

Ngoài mức thù lao và tiền lương như trên. Người quản lý công ty hưởng quỹ tiền thưởng trích từ lợi nhuận.

2. Đề xuất mức chi trả thù lao năm 2025:

a. Căn cứ Mục 3, 5; Điều 6, Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT và BKS; Thực hiện quyết định 1471/QĐ-TKV, ngày 14/8/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam mức chi trả tiền thù lao phụ cấp thành viên Hội đồng quản trị, phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát Công ty năm 2025.

Do vậy Hội đồng quản trị công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của các chức danh người quản lý công ty và tiền thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và lương của Ủy viên HĐQT chuyên trách năm 2025 của Công ty cụ thể như sau:

Mức thù lao:

TT	Chức danh	Theo QĐ 1471/ QĐ-TKV ngày 14/8/2024	Mức lương, phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$ đ/tháng
2	Ủy viên HĐQT (Hưởng lương chuyên trách không tính phụ cấp)	21.900.000	Tiền lương: 21.900.000 đ/tháng
3	Ủy viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$ đ/tháng
4	Trưởng ban kiểm soát	22.900.000	$22.900.000 \times 20\% = 4.580.000$ đ/tháng
5	Ủy viên BKS	21.900.000	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$ đ/tháng
6	Thư ký công ty	21.900.000	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$ đ/tháng

a, Dự kiến Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (Tháng)	Số tháng	Tiền thù lao (đ/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.140.000	12	61.680.000	
2	UV HĐQT	3	4.380.000	12	157.680.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	4.580.000	12	54.960.000	
4	UV BKS	2	4.380.000	12	105.120.000	
5	Thư ký công ty	1	4.380.000	12	52.560.000	
	Cộng				432.000.000	

b, Dự kiến mức lương người quản lý (Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng) và Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty năm 2025:

TT	Chức danh	SL (người)	Lương cơ bản (Theo quyết định số: 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024)	TL KH 1 Tháng năm 2025 (Theo thông báo số: 6636/ TKV-KH ngày 26/11/2024)	Quỹ lương KH năm 2025 (1.000đ)
1	Giám đốc	1	24.700.000	37.050.000	444.600.000

2	Ủy viên HĐQT chuyên trách	1	21.900.000	32.850.000	394.200.000
3	Phó Giám đốc	2	21.900.000	32.850.000	788.400.000
4	Phó Giám đốc	1	21.900.000	32.850.000	361.350.000
5	Kế toán trưởng	1	20.000.000	30.000.000	360.000.000
	Cộng	6			<u>2.348.550.000</u>

Mức tiền lương của người quản lý và trưởng ban kiểm soát theo Thông báo số: 6636/ TKV-KH ngày 26/11/2024 của Tập đoàn TKV về thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin. Tiền lương năm 2025 Người quản lý và trưởng ban kiểm soát tăng, giảm phụ thuộc kết quả SXKD thực hiện Công ty năm 2025 (Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Đăng thông tin trên Website;
- Lưu VT, HĐQT.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nguyễn Văn Yên

Số: **7/BC-VMIC-HĐQT**

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2025



BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

(Trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin, được điều chỉnh sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Công ty ngày 27/04/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 1891/QĐ-VMIC-HĐQT ngày 27/04/2021,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về quản trị Công ty, kết quả hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT như sau:

Phần 1

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

Năm 2024 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tích cực nghiên cứu, tìm hiểu các chế độ chính sách mới, quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc trong nội bộ Công ty; đã thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước của TKV và của Công ty. Các thành viên HĐQT đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo Điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. Thực hiện Quy chế phối hợp giữa Đảng và Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin, giai đoạn 2023-2028.

Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý Công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, họp HĐQT, ban hành Nghị quyết, quyết định giao Giám đốc tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo thẩm quyền. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế nội bộ và triển khai thực hiện theo đúng các chế độ, chính sách, quy định hiện hành.

1. Về nhân sự Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm các thành viên:

- | | |
|--|------------------|
| 1. Ông: Bùi Văn Tuấn | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Nguyễn Văn Yên | - Ủy viên. HĐQT. |
| 3. Ông: Zakharicov Andrey Alexandrovitch | - Ủy viên. HĐQT |
| 4. Ông: Nguyễn Anh Tuấn | - Ủy viên. HĐQT |
| 5. Ông: Nguyễn Quang Anh | - Ủy viên. HĐQT. |

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, 01 thành viên chuyên trách, 01 thành viên tham gia điều hành. Các thành viên HĐQT được phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với trình độ, năng lực, kinh nghiệm của mình theo sự phân công của HĐQT.

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Văn Tuấn	09	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Yên	09	100%	
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	09	100%	
4	Ông Nguyễn Quang Anh	09	100%	
5	Ông Zakharicov Andrey Alexandrovitch (Đại diện Hãng Kamaz; Ủy quyền cho Ông Nguyễn Anh Tuấn – TV.HĐQT dự họp).	09	-	Phụ trách kinh doanh khu vực Châu Á Thái Bình Dương (Ở Liên Bang Nga – Không sang Việt Nam dự họp HĐQT, tham dự họp trực tuyến và ủy quyền cho ông Nguyễn Anh Tuấn tham dự

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 lần Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tổ chức 09 lần họp toàn thể, ban hành 28 nghị quyết, quyết định về tổ chức quản lý chỉ đạo điều hành sản xuất. Bám sát các chủ trương kế hoạch, các giải pháp chỉ đạo của Tập đoàn cũng như thực tế sản xuất của Công ty để kịp thời chỉ đạo bộ máy điều hành khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất. Sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý trong nội bộ Công ty nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản

trị doanh nghiệp. Bổ nhiệm mới 01 Kế toán trưởng, 01 Trưởng phòng (TP.TCHC) 01 Quản đốc (PX Sửa chữa ô tô và Động cơ,). Quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ. Qua đó, các mặt hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh, thực hiện chủ chương chính sách của Đảng, Nhà nước, bảo vệ môi trường... của Công ty đạt kết quả tốt.

Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty. Tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Tiếp thu, xem xét giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát để khắc phục, hoàn thiện các mặt quản lý.

HĐQT và ban Giám đốc điều hành thường xuyên có sự phối hợp công tác, trao đổi ý kiến để giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ, trong chấp hành luật pháp và trong các mặt công tác khác có liên quan của Công ty. Định kỳ sơ kết sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; kiểm điểm các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ ra những tồn tại hạn chế và các biện pháp chỉ đạo trọng tâm trong thời gian tới.

3.1. Kết quả SXKD

Trong năm Công ty gặp một số khó khăn như: Giá vật tư đầu vào tăng cao làm tăng chi phí sản xuất. Tuy nhiên, ngay từ đầu năm tập thể Ban lãnh đạo Công ty đã có các giải pháp đồng bộ, linh hoạt và quyết liệt. Chủ động quan hệ tìm kiếm thêm việc làm để tăng doanh thu. Tăng cường các biện pháp quản trị chi phí; quản trị tốt nội bộ, chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Tập đoàn. Do vậy, năm 2024 Công ty không hoàn thành chỉ tiêu về doanh thu kế hoạch PHKD với Tập đoàn, lợi nhuận đạt 78,1% so với KH, các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Về doanh thu năm 2024 đạt 243,134/ 281,0 tỷ đồng (Bằng 86,5% Kế hoạch 2024).
- Về lao động là 325 người/ 340 người Kế hoạch 2024 (Bằng 95,6% KH năm 2024).
- Về tiền lương bình quân đạt 11,471/ 11,647 triệu/ người/ tháng, bằng 98,5% so với Kế hoạch.
- Về lợi nhuận đạt 4,14 tỷ/ 5,3 tỷ (Bằng 78,1% Kế hoạch 2024).
- Cổ tức đạt 8%/8% (bằng 100% so với Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2024).
- Nộp Ngân sách Nhà nước: Đầy đủ, theo quy định.

3.2. Công tác bảo toàn và phát triển vốn

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1	Tài sản	VND	204.529.745.516	153.687.729.744

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
	- Tài sản ngắn hạn	VND	158.850.042.039	112.403.774.555
	- Tài sản dài hạn	VND	45.679.703.477	41.283.955.189
2	Nguồn vốn	VND	204.529.745.516	153.687.729.744
	- Nợ phải trả	VND	155.907.665.956	108.006.116.796
	- Nguồn vốn chủ sở hữu	VND	48.622.079.560	45.681.612.948
3	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	4,42	3,19
4	Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ	Lần	5,77	4,00
5	Tỷ số lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)	%	2,30	2,10
6	Tỷ số lợi nhuận ròng/Vốn CSH (ROE)	%	13,5	9,61
7	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,03	1,05
8	Định mức tín dụng ngắn hạn	Tr.đ	3.941	11.811

4. Thực hiện nhiệm vụ giám sát

Căn cứ vào Điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty, HĐQT đã giám sát Ban giám đốc, cán bộ quản lý thông qua việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Giám đốc điều hành và Ban lãnh đạo công ty đã chủ động làm việc với từng đơn vị trong kế hoạch phối hợp của Tập đoàn năm 2024, rà soát lại kế hoạch, cân đối công việc, chủ động nhận công việc mới tại các thị trường trong và ngoài TKV, phát triển khai thác thị trường nhận thêm sản phẩm phục vụ cho khai thác Hàm lò, nghiên cứu chế tạo phát triển sản phẩm mới; từng bước tạo nền móng phát triển công việc cho các năm sau.

Giám đốc điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, một cách khẩn trương và nghiêm túc, kịp thời khắc phục khó khăn, đề ra nhiều biện pháp quản lý có hiệu quả trong quá trình điều hành sản xuất. Chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo. Chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn, tài sản, an toàn trong sản xuất, an ninh doanh nghiệp, đồng thời báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh trình HĐQT.

HĐQT thường xuyên cập nhật thông tin luôn nắm bắt tình hình, giao Giám đốc điều hành SXKD, quản trị công ty, quản trị chi phí, tài sản, lao động, phân phối thu nhập, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy chế của Công ty.

4.1. Công tác Đầu tư xây dựng

Năm 2024 Công ty thực hiện các dự án nhóm C bao gồm: 02 dự án chuyển tiếp, 03 dự án khởi công mới và 02 dự án chuẩn bị dự án.

- Giá trị thực hiện đầu tư năm 2024 là 4.636 triệu đồng đạt 43 % so với kế hoạch năm 2024 điều chỉnh (10.831 triệu đồng);

- Giá trị lũy kế dự kiến thực hiện đầu tư cả năm 2024 là 8.591 triệu đồng đạt 79,3 % so với kế hoạch năm 2024 điều chỉnh (10.831 triệu đồng);

a. Dự án chuyển tiếp (02 dự án nhóm C):

+ Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023 điều chỉnh: Đã hoàn thành. Tổng mức đầu tư: 8.624 triệu đồng; Giá trị thực hiện: 5.960 triệu đồng (01 máy sản tôn thủy lực, 01 Ro bot hàn, 01 máy hàn Laser, 01 máy làm sạch chi tiết bằng tia Laser);

+ Dự án sửa chữa nhà xưởng sản xuất năm 2023: Đã hoàn thành; Tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng; Giá trị thực hiện: 2.631 triệu đồng (Thực hiện 01 gói thầu Sửa chữa kết cấu mái, thay tấm lợp mái nhà xưởng + Hệ thống thoát nước mái nhà – Giai đoạn 3).

b. Dự án khởi công mới (03 dự án nhóm C):

+ Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024: Tổng mức đầu tư: 13.617 triệu đồng. Đến thời điểm hiện nay, Công ty đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được 06/08 gói thầu để thực hiện ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa thiết bị (bao gồm các hạng mục thiết bị: 01 máy mài cầu CNC + 01 Robot hàn phục vụ hàn Kết Cấu + 01 xe tải gắn cầu tự hành 12 – 15 tấn + 01 Máy nén khí trục vít + 01 Máy kiểm tra đèn pha + 01 Máy kiểm tra khí thải + 01 Thiết bị đóng số khung + 02 Máy photocopy + 01 Máy cắt ống);

+ Công trình sửa chữa mái nhà xưởng sản xuất năm 2024: Tổng mức đầu tư: 3.001 triệu đồng; Đến thời điểm hiện nay, Công ty đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình sửa chữa mái nhà xưởng sản xuất năm 2024 và đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu để tổ chức triển khai gói thầu số 01: Thi công sửa chữa mái nhà xưởng;

+ Dự án hệ thống Phòng cháy chữa cháy Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin: Hiện nay, Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn để chuẩn bị công tác chuẩn bị dự án.

c. Chuẩn bị dự án (02 dự án nhóm C):

+ Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025;

+ Dự án đầu tư cải tạo nhà xưởng sản xuất Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin.

4.2. Công tác quản lý lao động tiền lương

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định, hướng dẫn của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty về công tác TCLĐ - TL. Ban hành các văn bản quy định giao đơn giá tiền lương. Quy định về mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương một số vị trí công việc và cơ chế trả lương theo vị trí việc làm, ưu tiên tiền lương cho lao động sản xuất chính. Bổ sung tiền lương nhân các dịp lễ, tết.

Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước, phân cấp quản lý của Tập đoàn về chế độ chi trả bồi dưỡng độc hại, BHLĐ và mua BHXH, BHYT, BHTN cho CNLĐ theo quy định. Giải quyết trang bị BHLĐ các nhân, bồi dưỡng độc hại kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ đối với người lao động.

4.3. Công tác tái cơ cấu, đổi mới quản trị nội bộ.

Căn cứ Công văn số 6198/TKV-TCNS, ngày 27/12/2017 và đề án tái cơ cấu định biên lao động. Theo đó Công ty bám sát tình hình giảm lao động quản lý và lao động phục vụ, phù hợp theo đúng mức Tập đoàn hướng dẫn và mô hình tổ chức 05 phòng ban và 04 phân xưởng. Đến thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động trong Công ty là 318 người. Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu, tinh giản lao động theo hướng dẫn của Tập đoàn phù hợp với thực tế của Công ty. Rà soát, bố trí cơ cấu lao động các phòng ban, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

5. Thực hiện mối quan hệ công tác với tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị-xã hội

Trong năm, HĐQT phối hợp cùng Đảng ủy, Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo các quy định pháp luật và Quy chế phối hợp giữa Đảng và Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty. Trong các cuộc họp hằng tháng, quý hoặc họp đột xuất khi cần thiết, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV và những Người đại diện của TKV tại Công ty, HĐQT, Giám đốc công ty trao đổi với Đảng ủy công ty những vấn đề quan trọng về SXKD, Quốc phòng, an ninh trật tự, công tác tái cơ cấu, tổ chức và cán bộ bằng hình thức trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản với Thường trực Đảng ủy. Hằng tháng, quý, Người đại diện phần Vốn/Người đại diện của TKV tại công ty, Giám đốc công ty đồng thời là Bí thư cấp ủy trao đổi trực tiếp với Thường trực hoặc tại các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ công ty. Qua đó các mặt sản xuất, an toàn, an ninh trật tự đảm bảo, ổn định việc làm, cải thiện thu nhập và điều kiện làm việc cho người lao động. Trong quá trình hoạt động, HĐQT, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh công ty để chỉ đạo, động viên CNCB đoàn kết thống nhất vì mục tiêu ổn định và phát triển chung của Công ty.

*** Đánh giá chung:** Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, tuân thủ các quy định pháp luật, của TKV và của Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT. Chú trọng công tác khoán quản trị chi phí, thực hành tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã phát huy trình độ, khả năng bản thân để

thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, trung thành với lợi ích của Công ty và của chủ sở hữu.

Phần 2 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Kế hoạch SXKD năm 2025

Theo Thông báo các chỉ tiêu kế hoạch PHKD năm 2025 số 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024 của TKV. Một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 (TB số: 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024)	Ghi chú
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>7</u>
I	Doanh thu	Tr.đ	252.000	
1	Doanh thu sản xuất cơ khí	Tr.đ	251.000	
2	Doanh thu khác	Tr.đ	1.000	
II	Lao động và tiền lương			
	- Lao động bình quân	Người	330	
	- Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/th	12.744	
III	Lợi nhuận	Tr.đ	5.500	
IV	Cổ tức	%	8	

2. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện

2.1. Căn cứ các thay đổi các văn bản mới của Nhà nước, Bộ ban ngành, các Bộ Luật, Tập đoàn TKV: Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thiện các cơ chế quản lý, phân cấp phân quyền cụ thể để bảo đảm sự quản trị của Hội đồng quản trị và điều hành của Giám đốc theo những thông lệ tốt nhất, tạo cơ sở động lực phát huy tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong toàn công ty thức đẩy sản xuất.

2.2. Rà soát, thường xuyên điều chỉnh sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong từng thời kỳ, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ năng động có trình độ đáp ứng được quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

2.3. Công tác đầu tư, ứng dụng KHCN, đổi mới trang thiết bị thay thế các thiết bị cũ hỏng, thiếu chính xác, ứng dụng TĐH, THH, TĐH vào sản xuất, thực hiện các ứng dụng chuyển đổi số...

2.4. Công tác kỹ thuật: ứng dụng các phần mềm kỹ thuật chuyên dùng về thiết kế, các thiết bị, dụng cụ kiểm tra; tuyển dụng, bổ sung lao động có trình độ

tay nghề, xây dựng cơ chế; hợp tác các Trường Đại học, các viện nghiên cứu, các trung tâm sản xuất ... trong công tác kỹ thuật.

2.5. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

- Chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu tiêu thụ sản phẩm, quản lý vật tư, quản trị chi phí.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại định mức kinh tế kỹ thuật, quản trị chi phí các khâu sản xuất, ứng dụng TĐH giảm sức người, tạo động lực thúc đẩy tăng hiệu quả lao động của người lao động.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn vốn để sử dụng có hiệu quả, nghiên cứu các danh mục đầu tư để có kế hoạch đầu tư hiệu quả.

- Quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đạt hiệu quả.

2.6. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều hành, Ban Kiểm soát trong quản trị Công ty, với các tổ chức chính trị xã hội trong công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình kinh doanh vì mục tiêu phát triển công ty, chăm lo tốt đời sống cho người lao động xây dựng công ty ngày càng phát triển.

Trên đây là báo cáo về quản trị công ty, kết quả hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025. HĐQT xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của quý vị đại biểu cổ đông./.

Nơi nhận:

- Tập đoàn (Báo cáo)
- Các cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc, viên chức quản lý;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Tuấn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CN Ô TÔ-VINACOMIN

Số: BC-BKS-VMIC

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng ninh, ngày tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**
(Trình tại Đại Hội đồng cổ đông Công ty tháng 4 năm 2025)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – vinacomin;

Căn cứ kế hoạch số: 197/KH-VMIC_BKS ngày 17/01/2024 của Ban Kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát Công ty hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát kiểm điểm kết quả hoạt động trong năm 2024 cụ thể như sau:

Phần thứ nhất: Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024:

1. Tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của công ty gồm 3 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Trưởng ban KS Công ty
- Ông Hà Minh Thanh – thành viên BKS
- Ông Hồ Anh Tuấn – thành viên BKS.

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo chuyên môn, chuyên đề, từng lĩnh vực liên quan đến quản trị tổ chức và hoạt động của Công ty và chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2. Hoạt động Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Giám sát hoạt động và tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty năm 2024.

- Tham gia các buổi họp HĐQT và các buổi họp điều hành sản xuất kinh doanh của Giám đốc tổ chức;

- Giám sát HĐQT, ban giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, nghị quyết quyết định của HĐQT;

- Thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 và BCTC hàng quý - năm 2024 của Công ty.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định.

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Ban giám đốc.

- Các cuộc họp trong năm của Ban kiểm soát: Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp để trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi, nhiệm vụ của ban kiểm soát đồng thời xem xét, đánh giá, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty. Các thành viên của BKS đã tham gia họp đầy đủ, cùng tham gia thảo luận và biểu quyết thống nhất, thông qua.

Ban kiểm soát tự đánh giá năm 2024: Các thành viên của Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ và Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Tiền lương, thù lao của BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025.

- Thực hiện chi trả năm 2024: Công ty chi trả tiền lương, thù lao cho BKS theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty về kế hoạch chi trả thù lao và kết quả thực nhiệm KHSXKD năm 2024 của Công ty. Trong đó: Tổng số tiền phụ cấp được chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2024 là 160,08 triệu đồng, chi tiết:

STT	Họ và tên	Chức danh	NQĐHCD Mức lương (đồng/tháng)	Tổng tiền lương và phụ cấp của BKS	
				Số tháng	Tổng số (đồng)
1	Nguyễn Thị Lan Anh	TB.BKS	4.580.000	12	54.960.000
2	Hồ Anh Tuấn	UV.BKS	4.380.000	12	52.560.000
3	Hà Minh Thanh	UV.BKS	4.380.000	12	52.560.000
	Tổng cộng				160.080.000

- Kế hoạch chi trả năm 2025: Tổng số tiền: 160,08 triệu đồng
(chi tiết như tờ trình thù lao HĐQT, BKS công ty đã trình ĐHĐCĐ năm 2024).

Phần thứ 2: Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2024:

1. Về thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024

2.1 Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ (%) 2024/2023	Tỷ lệ (%) TH/KH
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	281.000	340.047	243.134	71,5	86,5
1	Doanh thu chính	Tr.đồng	280.000	339.624	242.822	71,5	86,7
2	Doanh thu khác	Tr.đồng	1.000	423	312	73,8	31,2
II	Tổng chi phí	Tr.đồng	275.700	334.046	238.993	71,5	86,7
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.300	6.001	4.141	69	78
	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.240	4.742	3.230	68	76,2
	Tỷ lệ LN/VCSH	%	17	13,5	9,6	71	56,5
	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	280.050	337.761	247.304	73,2	88,3

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ (%) 2024/2023	Tỷ lệ (%) TH/KH
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
IV	Lao động và tiền lương						
1	Lao động định mức (LĐHD+LĐMV)	Người	340	333	325	97,6	95,6
2	Tổng Quỹ lương	Tr.đồng	47.519	49.528	44.738	90,3	94,2
	Trong đó: Lương Người quản lý	Tr.đồng	1.987	1.566	1.987	126	100
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/th	11.647	12.394	11.471	92,6	98,5
V	Cổ tức dự kiến	%	8	10	8	80	100

Ngay từ đầu năm 2024 tập thể Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin đã có các giải pháp đồng bộ, linh hoạt và quyết liệt nâng cao tính chủ động, xây dựng phương án điều hành sản xuất Năm 2024. Tuy nhiên, năm 2024 phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, một số đơn vị tham gia kế hoạch PHKD không đưa đủ thiết bị vào sửa chữa theo kế hoạch; giá vật tư đầu vào tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, đồng thời do ảnh hưởng phải khắc phục hậu quả của cơn bão số 3 (Yagi) tác động nên công ty đã không hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh về: Tổng doanh thu, lợi nhuận, tiền lương mà Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2024 giao cho.

Về kết quả một số mặt trong công tác quản lý (đầu tư, lao động và tiền lương, quản trị chi phí....) năm 2024 của Công ty: Như báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội;

1.2. Về Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS công ty năm 2024.

Công ty đã thực hiện chi trả tiền thù lao trong năm 2024 cho các thành viên HĐQT, BKS theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, với tổng số tiền là: 432 triệu đồng.

(chi tiết như tờ trình thù lao HĐQT, BKS trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025).

1.3. Về trả lương cho người quản lý công ty năm 2024

Trong năm công ty đã thực hiện chi trả tiền lương cho CBQL theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2024.

Quỹ lương thực hiện cho người quản lý theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, số tiền là 1.987,2 triệu đồng

(chi tiết như tờ trình tiền lương cán bộ quản lý trình ĐHĐCĐ năm 2024).

1.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập – kiểm toán BCTC năm 2024

Đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 cho công ty là: Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành - là đơn vị trong danh sách công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.

1.5. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024:

Công ty đã thực hiện theo phương án được biểu quyết tại ĐHĐCĐ 2024.

Cụ thể: +/- Trả cổ tức 10% VDL là : 2.700 triệu đồng

+/- Quỹ thưởng NQL (1,5 tháng lương TH): 196 triệu đồng

+/- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 1.846 triệu đồng.

2. Kết quả Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định BCTC của Công ty cho năm tài chính 2024. Công tác thẩm định dựa trên quá trình kiểm soát trong năm. Trên cơ sở kiểm tra BCTC và hồ sơ tài liệu kế toán năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty có nhận xét như sau:

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Báo cáo tài chính của công ty được lập cơ bản đầy đủ mẫu biểu quản trị theo yêu cầu của Tập đoàn.

- BCTC năm 2024 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành. Báo cáo tài chính kiểm toán của công ty được lập ngày 14/03/2025 cho năm tài chính 2024 kết thúc ngày 31/12/2024

- Theo ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành, báo cáo tài chính tại Công ty là: xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty; Đồng thời tổ chức kiểm toán độc lập không đưa ra các ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán của công ty.

Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán số 018/2025/BCKT-HT.00212 ngày 14/03/2025 của công ty.

(Cụ thể số liệu Báo cáo tài chính của Công ty như Báo cáo KTT trình bày tại ĐH.)

Một số chỉ số chung về kinh doanh và tài chính của Công ty:

a) Chỉ số chung về kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	204.529.745.516	153.687.729.744	
2	Doanh thu thuần	339.624.214.788	242.822.353.302	
3	Lợi nhuận từ HĐKD	5.820.704.757	4.326.813.603	
4	Lợi nhuận khác	180.198.129	-185.979.334	
5	Lợi nhuận trước thuế	6.000.902.886	4.140.834.269	
6	Lợi nhuận sau thuế	4.741.640.583	3.230.004.321	
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.000	1.196	
8	Tỷ lệ trả cổ tức	10%	Dự kiến 8%	

- Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2023: 27 tỷ đồng
- Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2024: 27 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024: 33,622 tỷ đồng

b) Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024
1	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản				
1.1	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	%		77,67	73,14
1.2	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	%		22,33	26,86
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	lần	4,62	4,42	3,19
3	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	1,00	1,03	1,05
4	Dư vay vốn ngắn hạn ngày 31/12	tr.đồng	20.000	3.941	11.811
5	Hệ số về khả năng sinh lời				
5.1	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%		13,5	9,61
5.2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%		2,3	2,10

Qua các chỉ số tài chính trên cho thấy: Công ty giảm dần tỷ lệ nợ phải trả, giúp giảm rủi ro tài chính; Hệ số thanh toán nợ đến hạn vẫn đảm bảo, công ty không gặp khó khăn lớn về thanh khoản. Nhưng ROE và ROA giảm, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn đang đi xuống. Công ty cần kiểm soát chặt chẽ hơn dòng tiền, tối ưu chi phí và tìm giải pháp tăng doanh thu, để tăng lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu.

Về tình hình tài chính của Công ty là: An toàn về tài chính và bảo toàn vốn.

Phần 3: Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty năm 2024

1. Về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2024 HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp và ban hành 28 Nghị quyết. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng theo yêu cầu về trình tự, thủ tục: về số lượng cuộc họp trên mức tối thiểu, thẩm quyền, trình tự, thủ tục triệu tập họp, gửi tài liệu họp, sao gửi nghị quyết, quyết định sau khi thông qua theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

- Chủ tịch và thành viên HĐQT thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người đại diện TKV trong tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của TKV và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT bám sát các chủ trương kế hoạch, các giải pháp chỉ đạo của Tập đoàn cũng như thực tế sản xuất của Công ty để kịp thời chỉ đạo bộ máy điều hành khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất. Sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý trong nội bộ Công ty nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị doanh nghiệp. Thực hiện đúng và đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với TKV theo quy định.

Nhìn chung, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát các mặt hoạt động SXKD của công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình

tự, đúng chức năng, quyền hạn phù hợp với nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, đúng chính sách, pháp luật nhà nước và chỉ đạo của TKV. Các cuộc họp HĐQT đều có Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT làm cơ sở cho Ban giám đốc triển khai thực hiện.

2. Về hoạt động của Giám đốc và cán bộ quản lý

Hoạt động của công ty trong năm 2024 đã được Giám đốc chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Điều lệ công ty.

- Giám đốc công ty đã bám sát các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, đưa ra những quyết định, giải pháp chỉ đạo điều hành linh hoạt để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra, đảm bảo an toàn tài sản, vốn kinh doanh.

- Giám đốc đã chỉ đạo quản lý tuân thủ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, các khoản phải nộp ngân sách theo quy định của Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động luôn được quan tâm thực hiện ở mức cao.

- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về các chế độ thông tin, báo cáo, công khai, minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; công bố thông tin áp dụng đối với Công ty niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về hoạt động đăng ký, sở hữu chứng khoán của Tổ chức phát hành tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Nhận xét: Ban kiểm soát nhận thấy trong năm 2024, HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Ban giám đốc.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông.

- Năm 2024 Ban kiểm soát được Công ty tạo điều kiện thuận lợi, được tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác; Được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, của cấp trên. Ban kiểm soát được tạo điều kiện thuận lợi trong việc: tiếp cận các tài liệu và nhận được sự phối hợp hiệu quả của các phòng ban, đơn vị trong Công ty để thực hiện nhiệm vụ.

- Qua việc thực hiện kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát có các ý kiến, kiến nghị, góp phần để Công ty ngày càng hoàn thiện các văn bản pháp lý, đảm bảo điều hành công ty tuân thủ pháp luật, an toàn, hiệu quả. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã xem xét và tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát. Năm 2024 sự phối hợp tốt giữa Ban kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc, các cổ đông góp phần cùng Công ty hoàn thành nhiệm vụ chung.

- Sự phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa Ban kiểm soát với các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, thư điện tử (e-mail). Sự phối hợp này luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và vì lợi ích chung của toàn công ty.

- Năm 2024, Hội đồng quản trị đánh giá thành viên Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Để có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực cố gắng của các thành viên Ban kiểm soát, còn có sự phối hợp hiệu quả, đoàn kết của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc điều hành, các phòng ban đơn vị trong Công ty và của các cổ đông.

4. Một số khuyến nghị của BKS:

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024, Ban kiểm soát có một số khuyến nghị sau:

- Công ty tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí tăng hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để nhận diện, cảnh báo và đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời rủi ro, đảm bảo hoạt động kiểm soát rủi ro được thực hiện tốt.

- Công ty tiếp tục nghiên cứu đầu tư thiết bị công nghệ phù hợp, tiên tiến, để tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín và thương hiệu VMIC.

Phần 4 : KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2025

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ công ty, Ban kiểm soát xác định trọng tâm công tác năm 2025 như sau:

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ.

2. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và hàng quý của công ty.

5. Thực hiện các công tác đột xuất khác mà HĐQT hoặc các cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội ./.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS; BGĐ
- Các Quý vị cổ đông
- Đăng Web Công ty
- Lưu: VT, BKS; Hồ sơ ĐHCD

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lan Anh



Quảng Ninh, ngày tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025
(Trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty;

Ban kiểm soát báo cáo ĐHCĐ thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 của Công ty như sau:

1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo công bố của Bộ Tài chính và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát xin đề xuất các công ty kiểm toán có uy tín sau đây để đưa vào danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2025:

a/ Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

- Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

- Website: <https://pkf.afcvietnam.vn/>

b/ Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

- Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Website: <https://kiemtoanava.com.vn/>

c/ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam

- Địa chỉ : 147 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

- Website: <https://www.rsm.global/vietnam>

3. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán:

- Các tiêu thức nêu tại **mục 1** và danh sách công ty kiểm toán độc lập nêu tại **mục 2** của Tờ trình này để làm căn cứ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2025 của công ty.

- Ủy quyền cho Giám đốc công ty tổ chức lựa chọn một trong 3 công ty kiểm toán nêu tại **mục 2** theo quy định hiện hành, trình HĐQT để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty .

Trường hợp công ty không chọn được 1 trong 3 đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán BCTC, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng tiêu thức tại Mục 1 của tờ trình này và đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty.

Ban kiểm soát Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VP, Hồ sơ đại hội.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lan Anh



Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 thông qua Kỳ họp thứ 9 ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 27/4/2021;

- Căn cứ vào nội dung biên bản số: /BB-ĐHĐCĐ-VMIC ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH (Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2024)	Thực hiện năm 2024	So sánh %
A	B	C	1	2	3 =2/1
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	281.000	243.134	87,0
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đồng	280.000	242.822	87,0
2	Doanh thu khác	Tr.đồng	1.000	312	31,0
II	Lợi nhuận		5.300	4.140	78,0
III	Cổ tức	%	8	8	100
VI	Lao động và tiền lương				
1	Lao động định mức	Người	340	325	96
2	Tổng Quỹ lương	Tr.đồng	47.519	44.737	94,1
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/ tháng	11.647	11.471	98,5
4	Đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện (KH điều chỉnh: TB 6242/ TKV-ĐT ngày 19/12/2023)	Tr.đ	10.831	4.636	43

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 (TB số: 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024)	Ghi chú
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>7</u>
I	Doanh thu	Tr.đ	252.000	
1	Doanh thu sản xuất cơ khí	Tr.đ	251.000	
2	Doanh thu khác	Tr.đ	1.000	
II	Lao động và tiền lương			
	- Lao động bình quân	Người	330	
	- Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/th	12.744	
III	Lợi nhuận	Tr.đ	5.500	
IV	Cổ tức	%	≥8	
V	Đầu tư xây dựng cơ bản (Thực hiện theo TB số 6589/TKV-ĐT ngày 25/11/2024)	Tỷ đồng	28.078	

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện SXKD năm 2025, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

- Tỷ lệ thông qua: cổ phần, chiếm % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 2 . Thông qua phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2024
			SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận	đồng	4.140.834.269
2	Chi phí cộng vào tính thuế TNDN	đồng	413.315.472
3	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	đồng	4.554.149.741
4	Thuế thu nhập DN phải nộp (4 = 4.1)	đồng	910.829.948
4.1	Thuế thu nhập DN (4.1 = 3 x 20%)	đồng	910.829.948
5	Lợi nhuận sau thuế (5 = 1 - 4)	đồng	3.230.004.321
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ, trả cổ tức	đồng	3.230.004.321
6.1	Trả cổ tức (2.700.000 CP x 10.000 x 8%)	đồng	2.160.000.000
	- Chi trả cổ tức cho TKV	đồng	777.781.600
	- Chi trả cổ tức cho Kamaz	đồng	813.040.000
	- Chi trả cổ tức - Cty TNHH TMQT Tân Đại Tây Dương	đồng	312.347.200
	- Chi trả các cổ đông tự do	đồng	256.831.200
6.2	Trích lập các quỹ (6.2 = 6 - 6.1)		1.070.004.321
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (1 tháng lương)	đồng	165.583.333
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (còn lại)	đồng	904.420.988

	Trong đó:		
	<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>đồng</i>	<i>633.094.691</i>
	<i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>đồng</i>	<i>271.326.296</i>

- Tỷ lệ thông qua: cổ phần, chiếm % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 3: Thông qua mức phụ cấp, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát) năm 2024 và Dự kiến mức chi trả phụ cấp thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát) năm 2025

a) Mức thu lao Hội đồng quản trị và phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát năm 2024:

- Tổng thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký công ty và tiền lương Người quản lý; TB. Kiểm soát: 2.419.200.000 đồng.

Trong đó: - Phụ cấp HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký: 432.000.000 đồng

- Tiền lương Viên chức quản lý; Ủy viên HĐQT chuyên trách: 1.987.200.000 đồng.

**/Tiền thù lao thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024*

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Ghi Chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680.000	
2	UV Hội đồng quản trị	3	157.680.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	54.960.000	
3	UV Ban kiểm soát	2	105.120.000	
4	Thư ký công ty	1	52.560.000	
	Cộng		432.000.000	

**/ Chi trả tiền lương người quản lý, trưởng ban kiểm soát năm 202:*

- Căn cứ quyết định số: 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019 và quyết định 1471/QĐ-TKV, ngày 14/8/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, ban hành mức lương đối cán bộ quản lý và CBCNV; Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty và quyết toán phí với Tập đoàn TKV, tiền lương năm 2024 của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng) và Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty:

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền lương (đồng/năm)	Ghi chú
1	UV.HĐQT chuyên trách	1	394.200.000	
2	Giám đốc	1	444.600.000	
3	Phó Giám đốc	2	788.400.000	
4	Kế toán trưởng	1	360.000.000	
	Cộng		1.987.200.000	

b) Dự kiến mức thu lao Hội đồng quản trị và phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát năm 2025:

Căn cứ Mục 3, 5; Điều 6, Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT và BKS; Thực hiện quyết định số: 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 mức chi trả tiền thù lao phụ cấp thành viên Hội đồng quản trị, phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát công ty năm 2025 như sau:

TT	Chức danh	Theo QĐ 1471/ QĐ-TKV ngày 14/8/2024	Mức lương, phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$ đ/tháng
2	Ủy viên HĐQT (Hưởng lương chuyên trách không tính phụ cấp)	21.900.000	Tiền lương: 21.900.000 đ/tháng (chưa kể phụ cấp khu vực)
3	Ủy viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$ đ/tháng
4	Trưởng ban kiểm soát	22.900.000	$22.900.000 \times 20\% = 4.580.000$ đ/tháng
5	Ủy viên BKS	21.900.000	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$ đ/tháng
6	Thư ký công ty	21.900.000	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$ đ/tháng

***/ Dự kiến Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025**

a, Dự kiến Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (Tháng)	Số tháng	Tiền thù lao (đ/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.140.000	12	61.680.000	
2	UV HĐQT	3	4.380.000	12	157.680.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	4.580.000	12	54.960.000	
3	UV BKS	2	4.380.000	12	105.120.000	
4	Thư ký công ty	1	4.380.000	12	52.560.000	
	Cộng				432.000.000	

b, Dự kiến mức lương người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng) và Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty năm 2025:

TT	Chức danh	SL (người)	Lương cơ bản (Theo quyết định số: 1471/ QĐ-TKV ngày 14/8/2024)	TL KH 1 Tháng năm 2025 (Theo thông báo số: 6636/ TKV-KH ngày 26/11/2024)	Quỹ lương KH năm 2025 (1.000đ)
1	Giám đốc	1	24.700.000	37.050.000	444.600.000
2	Ủy viên HĐQT chuyên trách	1	21.900.000	32.850.000	394.200.000
3	Phó Giám đốc	2	21.900.000	32.850.000	788.400.000
4	Phó Giám đốc (bổ nhiệm từ 01/02/2025)	1	21.900.000	32.850.000	361.350.000
5	Kế toán trưởng	1	20.000.000	30.000.000	360.000.000

	Cộng	6			2.348.550.000
--	------	---	--	--	----------------------

Mức tiền lương của người quản lý và trưởng ban kiểm soát theo Thông báo số: 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024 của Tập đoàn TKV về thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin. Tiền lương năm 2025 Người quản lý và Ủy viên HĐQT chuyên trách tăng, giảm phụ thuộc kết quả SXKD thực hiện Công ty năm 2025 (Nghị định số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016). Tổng thù lao thù lao HĐQT, Ban KS, thư ký kế hoạch (dự kiến) là: 432.000.000 đồng/năm; Tổng tiền lương người viên chức quản lý (dự kiến): 2.348.550.000 đồng/ năm.

Tiền thù lao HĐQT, BKS và lương của viên chức quản lý, trưởng ban kiểm soát chuyên trách được hạch toán vào chi phí sản xuất của doanh nghiệp năm 2025. Được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

- Tỷ lệ thông qua: cổ phần, chiếm % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 4: Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị công ty năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị Công ty năm 2024; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

- Tỷ lệ thông qua: cổ phần, chiếm % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 5: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Số liệu Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; báo cáo BKS về hoạt động của HĐQT và ban điều hành năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua số liệu báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, kiểm toán với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Tổng tài sản:	153.687.729.744 đồng
- Tài sản ngắn hạn:	112.403.774.555 đồng
- Tài sản dài hạn:	41.283.955.189 đồng
Tổng nguồn vốn:	153.687.729.744 đồng
- Nợ phải trả:	106.961.204.533 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	45.681.612.948 đồng
Tổng Doanh thu	242.822.353.302 đồng
<i>Trong đó: Doanh thu bán hàng: 242.822.353.302 đồng; Doanh thu tài chính: 5.196.744 đồng; Thu nhập khác: 306.457.093 đồng)</i>	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.140.834.269 đồng
Tổng lợi nhuận sau thuế	3.230.004.321 đồng

- Tỷ lệ thông qua: cổ phần, chiếm % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 6: Thông qua danh sách lựa chọn công ty kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin, bao gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành; Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA); Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam; Địa chỉ: Số 147 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Ban kiểm soát đề xuất trình sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua danh sách tổ chức/ công ty kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2025. Đại hội cổ đông giao, ủy quyền HĐQT Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (trong 03 công ty trên) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của công ty đảm bảo đúng theo quy định.

- Tỷ lệ thông qua: cổ phần, chiếm % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 7: Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin năm 2025 đã được tiến hành công khai, minh bạch và hợp pháp.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật tại Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô -Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã Quyết nghị thông qua, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích Doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- Trung tâm LKCKVN (B/c);
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Thành viên Ban GĐ, KTT;
- Ủy ban quản lý Vốn Nhà nước. TKV
- Đăng Website Cty, Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Bùi Văn Tuấn